

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

-----o0o-----



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

(Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hải Phòng cấp
Đăng ký lần đầu, ngày 27 tháng 12 năm 2006)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**



MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Phần I: Thông tin chung	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Quá trình hình thành và phát triển	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
5. Định hướng phát triển	8
6. Các rủi ro	9
Phần II: Tình hình hoạt động trong năm	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10
2. Tổ chức và nhân sự	11
3. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án	19
4. Tình hình tài chính	21
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	22
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty – Báo cáo phát triển bền vững	23
Phần III: Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc Công ty	24
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	24
2. Tình hình tài chính	27
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	28
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	28
5. Giải trình của ban giám đốc về ý kiến kiểm toán	29
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	30
Phần IV: Báo cáo của Hội đồng quản trị	30
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	30
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty	31
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	31
Phần V: Quản trị Công ty	32
1. Hội đồng quản trị	32
	Trang



NỘI DUNG

2. Ban kiểm soát	41
3. Tiền lương và thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát	45
Phần VI: Báo cáo tài chính	47

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200119965 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại Sở Kế hoạch đầu tư tp.Hải Phòng
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 200.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, tp.Hải Phòng
- Số điện thoại: (84-225) 3842151
- Số fax: (84-225) 3842271
- Website: www.vinaship.com.vn
- Mã cổ phiếu: VNA

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

➤ Việc thành lập

Nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập, thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 6 Đảng Cộng sản Việt Nam, các doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực bắt tay vào công cuộc đổi mới toàn diện về quản lý kinh tế, xóa bỏ tập trung quan liêu bao cấp và chuyển sang cơ chế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa (XHCN). Không nằm ngoài quy luật, Bộ Giao thông vận tải cũng thực hiện đổi mới với việc cắt giảm biên chế khối hành chính sự nghiệp, chuyển chức năng quản lý kinh tế kỹ thuật trực tiếp xuống các doanh nghiệp và thành lập các doanh nghiệp mới.

Cũng trong thời kỳ này, ngày 10/3/1984, Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) được thành lập theo Quyết định số 694/QĐ-TCCB của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải .

Ngày 23/3/1993: Bộ Giao thông Vận tải ra quyết định thành lập lại Công ty Vận tải biển III theo Quyết định số 463/QĐ-TCCB. Công ty Vận tải biển III là Doanh nghiệp Nhà nước hạng I, hạch toán kinh tế độc lập, trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận ĐKKD số 105658 do Sở Kế hoạch đầu tư t/p Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 4 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06 tháng 3 năm 2002.

Ngày 24 tháng 10 năm 2006, Bộ Giao thông vận tải ký quyết định số 2264/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty vận tải biển III , đơn vị thành viên của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty Cổ phần Vận tải biển VINASHIP.

Công ty Cổ phần Vận tải biển VINASHIP đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 21 tháng 12 năm 2006, được Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0203002740** ngày 27/12/2006, với tổng số vốn điều lệ là **200** tỷ đồng, trong đó vốn Nhà Nước nắm giữ 51%.

Trong lịch sử 38 năm hình thành và phát triển, Công ty đã luôn nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tích cao trong sản xuất kinh doanh và góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

➤ **Niêm yết cổ phiếu**

Công ty được niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 280/QĐ-SGDHN do Phó Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 24/4/2017 .

- Mã chứng khoán: VNA
- Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phiếu
- Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên: 03/5/2017
- Số lượng cổ phiếu niêm yết hiện tại: 20.000.000 cổ phiếu

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

➤ **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty**

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê văn phòng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn tàu, biển. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán;

➤ Địa bàn hoạt động

Vận tải đường biển:

Xét về phương diện quy mô vốn, số tấn trọng tải Đội tàu và thị phần vận tải thì VINASHIP được coi là một trong các doanh nghiệp vận tải biển lớn thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Xét về hiệu quả sản xuất kinh doanh, với mô hình tổ chức hiện có, được thừa hưởng đội ngũ thuyền viên có bề dày kinh nghiệm, đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, Vinaship cũng luôn nằm trong top những doanh nghiệp thành viên có hiệu quả sản xuất kinh doanh và tỷ suất lợi nhuận cao trong Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty cũng đã xác lập được thương hiệu “VINASHIP” trong thị trường vận tải trong nước cũng như thị trường vận tải quốc tế, đặc biệt là hoạt động vận tải hàng xuất nhập khẩu của Việt Nam và các nước Khu vực Đông Nam Á và Bắc Á. Các đối tác và bạn hàng chiến lược của Công ty là các tập đoàn, nhà kinh doanh, nhà nhập khẩu lớn của khu vực như: nông sản (Tổng Công ty Lương thực Miền Nam – VINAFOOD II, Thoresen Indochina SA, Bulog, NFA, Toepfer, Cargill, Samsung Logistic, Chayaporn Rice Co., Thailand...), than đá (Thailand Anthracite Coal Co., Ltd, Teparak SA...), Clinker, thạch cao (SCT, SCCC, Larfarge, DIC, ITC, ...), sắt thép (Vinakyoe, Lee Metal Group Singapore, Green Pacific Jakarta...); phân bón (Philippine Phosphata Fertilizer Corporation, Mekatrade Asia Pte Ltd, MITCO Petronas Malaysia...).

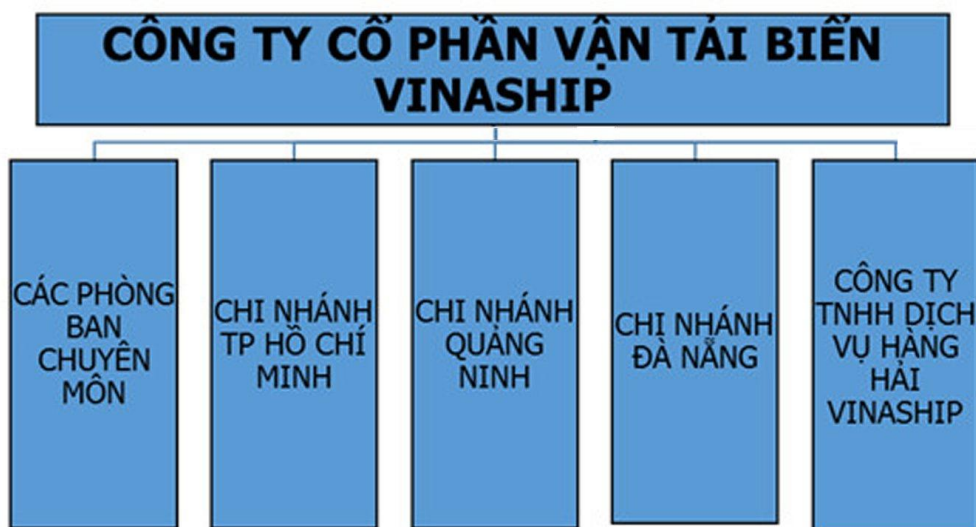
Hoạt động dịch vụ logistics và đại lý vận tải đa phương thức: Song hành với kinh doanh vận tải biển, Vinaship đã tích cực phát triển ngành dịch vụ logistics và đại lý vận tải đa phương thức để khai thác thế mạnh về kiến thức, kinh nghiệm và quan hệ trên thị trường vận tải. Vinaship đã đưa ra thị trường sản phẩm dịch vụ logistics có uy tín và chất lượng cao được các khách hàng trong nước cũng như các doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam tin cậy.

Hoạt động kho bãi, bốc xếp hàng hoá và dịch vụ kho vận: VINASHIP đang quản lý khai thác 01 bãi Container có vị trí địa lý rất thuận lợi. Với mục tiêu vừa khai thác kho bãi vừa làm dịch vụ kho vận giao nhận kết hợp với lực lượng nhân lực bốc xếp có kinh nghiệm, VINASHIP sẽ đưa ra một dịch vụ forwarding hoàn hảo nhằm phục vụ khách hàng chu đáo nhất. Hiện tại công việc này đã mang lại việc làm cho hơn một trăm lao động và một nguồn doanh thu đáng kể cho doanh nghiệp. Trong những năm tới, khu vực này sẽ là một bộ phận kinh doanh quan trọng góp phần đa dạng hoá hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

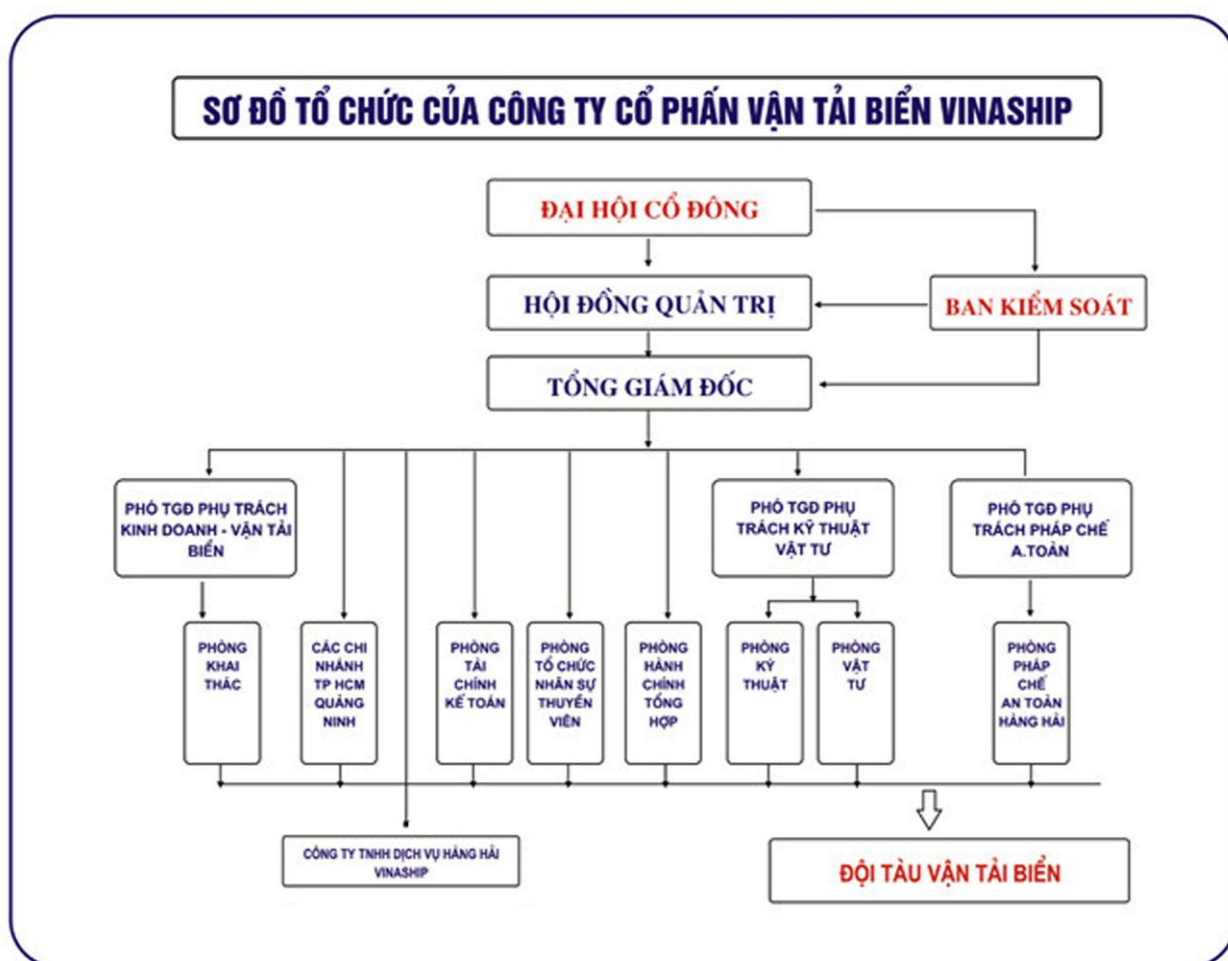
So với các đối thủ trên thị trường, VINASHIP là một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong ngành vận tải biển và dịch vụ hàng hải.

4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

➤ Sơ đồ cơ cấu tổ chức



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY





5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

➤ **Các mục tiêu chủ yếu của công ty:**

Xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty luôn là một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ vận tải hàng hải; với chiến lược phát triển ổn định và bền vững dựa trên nền tảng kinh doanh cốt lõi là dịch vụ vận tải biển, đại lý vận tải và logistics, chú trọng đầu tư có trọng tâm đội tàu để nâng cao hiệu quả khai thác

Tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông trên cơ sở xây dựng hệ thống quản lý điều hành tinh giản, gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin và công cụ quản lý tiên tiến, quản trị tốt nhất các nguồn lực và hoạt động SXKD

Đa dạng hóa các hình thức đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh để mở rộng mạng lưới và các hoạt động kinh doanh ra thị trường thế giới.

➤ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Hiện tại Đội tàu của Công ty gồm 07 tàu chở hàng khô với tổng trọng tải khoảng 134.158 DWT. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực vận tải Đội tàu thông qua hình thức đóng tàu mới, mua tàu đã qua sử dụng; tập trung vào đầu tư Đội tàu chở hàng rời, hàng bách hóa; tiếp tục thực hiện chiến lược trẻ hóa Đội tàu thông qua việc bán những tàu già, cũ, hiệu quả khai thác kém.

Bên cạnh việc đẩy mạnh đầu tư Đội tàu hàng rời, theo chủ trương của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam là phát triển đa dạng các loại tàu, trong thời gian tới Công ty cũng sẽ xem xét việc phát triển các loại tàu hàng khác như tàu Container, tàu hàng lỏng, tàu chuyên dụng... tại thời điểm xét thấy có hiệu quả nhất.

Bảng 1: Bảng kê đội tàu của Công ty

STT	Tên con tàu	Năm đóng/Nơi đóng	Trọng tải (DWT)	Độ mớn nước (m)	Năm đưa vào sử dụng
1	Tàu Mỹ Hưng	2003/Việt Nam	6.500	6,9	2003
2	Tàu Mỹ Thịnh	1990/Nhật Bản	14.348	7,939	2004
3	Tàu Vinaship Diamond	1996/Nhật Bản	24.034	9,553	2009
4	Tàu Vinaship Gold	2008/Việt Nam	13.245	8,35	2008



STT	Tên con tàu	Năm đóng/Nơi đóng	Trọng tải (DWT)	Độ mớn nước (m)	Năm đưa vào sử dụng
5	Tàu Vinaship Pearl	1996/Nhật Bản	24.241	9,548	2009
6	Tàu Vinaship Sea	1998/Nhật Bản	27.841	9,65	2010
7	Tàu Vinaship Star	1996/Nhật Bản	23.949	9,42	2011

➤ **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn và trung hạn của công ty**

Công ty luôn thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường trong hoạt động SXKD, không gây ô nhiễm hay tác động xấu đến môi trường tại các địa bàn kinh doanh; thực hiện trách nhiệm với xã hội, cam kết tham gia các hoạt động từ thiện hỗ trợ cộng đồng.

6. CÁC RỦI RO

➤ **Rủi ro về kinh tế:**

Hoạt động SXKD của công ty là hoạt động vận tải biển – chịu rất nhiều tác động từ môi trường kinh tế vĩ mô và các biến động chính trị trên toàn thế giới. Tất cả các biến động về kinh tế, chính trị đều làm ảnh hưởng tới quan hệ thương mại giữa các quốc gia, khu vực do đó tất yếu ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của công ty. Nền kinh tế toàn cầu đã dần phục hồi trong năm 2021, nhưng vẫn đang phải đối mặt với viễn cảnh bất định trong ngắn hạn do sự xuất hiện của các biến chủng COVID-19 mới. Sau đợt bùng phát dịch bắt đầu từ tháng 4/2021, dẫn đến phải thực hiện giãn cách kéo dài và gây ra những tổn thất kinh tế nặng nề.

➤ **Rủi ro về biến động giá cổ phần:**

Việc công ty đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường chứng khoán sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể do cung – cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Vì vậy, công ty cổ phần vận tải biển Vinaship đã xây dựng và thực hiện quy trình công bố thông tin nhằm giúp cổ đông, các nhà đầu tư và khách hàng có những thông tin tin cậy, chính xác về các hoạt động của công ty.

➤ **Rủi ro về tỷ giá hối đoái:**



Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

➤ **Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của công ty.

➤ **Rủi ro tín dụng:**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động SXKD (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

➤ **Rủi ro thanh khoản:**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Bảng 2: Kết quả kinh doanh năm 2021 (ĐVT: triệu đồng)

CHỈ TIÊU	KH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2020	THỰC HIỆN SO VỚI KH	THỰC HIỆN SO VỚI 2020
Tổng doanh thu	550.460	893.756	570.389	162,37%	156,69%
Doanh thu vận tải	424.291	791.131	401.082	186,46%	197,25%
Lợi nhuận trước thuế	15.000	180.921	1.402	1.206,14%	12.904,5%

Trong bối cảnh dịch bệnh COVID 19 khiến hàng hóa lưu thông khó khăn thì cơ hội lại đến với vận tải biển khi năm 2021 chứng kiến nhiều doanh nghiệp vận tải biển có kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng trong đó có Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship. Thị trường tàu

hàng khô quốc tế có những tăng trưởng mạnh mẽ vượt qua mọi dự báo và kỳ vọng của ngành; và việc đội tàu Vinaship không bị ràng buộc bởi các hợp đồng thuê định hạn dài nên có điều kiện tận dụng tốt xu hướng tăng nóng của thị trường từ rất sớm là nguyên nhân cơ bản tác động tới kết quả hoạt động kinh doanh vận tải biển của Vinaship trong năm vừa qua.

Sự tăng trưởng của thị trường đã giúp công ty sớm hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2021 chỉ trong vòng 10 tháng đầu năm, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành trong 4 tháng đầu năm tổng doanh thu hoàn thành trong 9 tháng đầu năm.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

➤ Danh sách Ban điều hành

Ban điều hành hiện nay của Công ty gồm có năm (05) thành viên, đứng đầu là Tổng giám đốc, giúp việc Tổng giám đốc có các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Ban giám điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Thành viên Ban điều hành Công ty

Chức vụ	Tên	Tuổi/Năm sinh	CMND
TGD	Dương Ngọc Tú	20/10/1976	031065889
Phó TGD	Nguyễn Quang Duy	05/6/1963	030633647
Phó TGD	Trần Dũng Chiến	22/02/1962	030188207
Phó TGD	Lê Văn Thái	12/11/1977	024831550
Kế toán trưởng	Trần Thị Thanh Hương	13/8/1973	031173016145

- Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành

1) Ông Dương Ngọc Tú

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Ngày sinh: 20/10/1976
Nơi sinh: Hải Phòng
Chứng minh nhân dân: 031065889 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp
Dân tộc: Kinh



Địa chỉ thường trú: Ven 22-06 Vinhomes Imperia, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
8/1999 -6/ 2006	Công ty vận tải biển III	Cán bộ
7/2006 – 12/2006	Công ty vận tải biển III	Phó phòng Kinh doanh
1/2007 – 2008	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó phòng phụ trách p.Đầu tư – phát triển đội tàu
2008 – 2012	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trưởng phòng Đầu tư – Đối ngoại
2012 – 7/2013	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên HĐQT, Trưởng p.Đầu tư đối ngoại, Trưởng Ban quản lý và Khai thác Bãi container
7/2013 – 7/2018	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc
7/2018 – 4/2021	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó tổng giám đốc
4/2021-11/2021	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc
11/2021 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 15.000 cổ phần

Số cổ phần đại diện: 3.600.000 cổ phần (18% vốn điều lệ)

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thu Hằng	Vợ	6.730	0,034

2	Dương Trần Nhật Minh	Con	Không	
3	Dương Trần Minh Thư	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2) Ông Nguyễn Quang Duy

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 05/6/1963

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 030633647 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 7/200, Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy tàu thủy

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
7/1987 – 2/1989	Xí nghiệp liên doanh dầu khí Việt Xô	Thợ máy dưới tàu
3/1989 – 6/1996	Công ty Vận tải biển III	Thợ máy
7/1996 – 11/2003	Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)	Sỹ quan máy
12/2003 – 1/2006	Công ty Vận tải biển III	Cán bộ kỹ thuật tại phòng Khoa học kỹ thuật
1/2006 – 12/2006	Công ty Vận tải biển III	Phó trưởng phòng Khoa học kỹ thuật
1/2007 – 6/2009	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó trưởng phòng Vật tư
6/2009 – 7/2018	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên HĐQT; Phó tổng giám đốc
7/2018 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó tổng giám đốc

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không



Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thị Hương Duyên	Vợ	Không	
2	Nguyễn Quang Sơn	Con	Không	
3	Nguyễn Hà Anh	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3) Ông Trần Dũng Chiến

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 22/02/1962

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 030188207 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 7b/136 Nguyễn Đức Cảnh, quận Lê Chân, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sông

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
5/1985 – 3/1998	Công ty Vận tải biển III	Cán bộ Phòng kinh doanh
4/1998 – 3/2000	Công ty Vận tải biển III	Trưởng phòng Kinh doanh
4/2000 – 6/2002	Công ty CP Dịch vụ vận tải và thương mại	Phó Giám đốc
6/2002 – 7/2006	Công ty Vận tải biển III	Phó phòng Kinh doanh



<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
7/2006 – 7/2013	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trưởng phòng Kinh doanh
7/2013 – 5/2017	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó Tổng Giám đốc
5/2017 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên HĐQT, Phó TGD

Các chức vụ tại tổ chức khác:

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần sở hữu đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nhâm Thị Đức	Vợ	Không	
2	Trần Đức Thắng	Con	Không	
3	Trần Thị Phương Quỳnh	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

4) Ông Lê Văn Thái

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Ngày sinh: 12/11/1977

Nơi sinh: Thái Bình

Chứng minh nhân dân: 024831550 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 12/8 Đường 58, Tổ 1, Khu phố 5, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:



<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
01/2002- 12/2006	Công ty vận tải biển III	Cán bộ nghiệp vụ CN TP Hồ Chí Minh
12/2006 – 9/2009	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Cán bộ nghiệp vụ CN TP Hồ Chí Minh
9/2009 – 8/2012	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó giám đốc CN TP Hồ Chí Minh
8/2012 – 7/2021	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Giám đốc CN TP Hồ Chí Minh
7/2021 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó tổng GD, Giám đốc CN TP Hồ Chí Minh

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Lê Văn Năm	Bố	Không	
2	Trần Thị Nga	Mẹ	Không	
3	Trần Thị Hương	Vợ	Không	
4	Lê Trần Tường Linh	Con	Không	
5	Lê Việt An	Con	Không	
6	Lê Trần Khánh Vân	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

5) Bà Trần Thị Thanh Hương

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng

Ngày sinh: 13/8/1973



Nơi sinh: Hải Phòng
Chứng minh nhân dân: 031173016145 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Số nhà 56 lô 26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
4/1995 – 4/1998	Công ty liên doanh TNHH Kai nan HP	Kế toán
1998 - 2004	Công ty vận tải biển III	Kế toán
2004 - 2012	Công ty vận tải biển III (từ năm 2007 đổi tên là Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship)	Phó phòng tài chính kế toán
2010 - 2012	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên BCH công đoàn, Ủy viên BCH đảng ủy, Phó phòng TCKT
2013 - 2015	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó chủ tịch công đoàn, Ủy viên BCH đảng ủy, Trưởng phòng TCKT
2015 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó chủ tịch công đoàn, Ủy viên BCH đảng ủy, Kế toán trưởng

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân : 200 cổ phần
Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Đức Cường	Chồng	Không	
2	Nguyễn Trần Hoàng	Con	Không	

3	Nguyễn Đắc Hoàn	Con	Không	
4	Trần Thị Thanh Nhạn	Em gái	Không	

➤ **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

❖ **Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty nên VINASHIP luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/12/2021, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 549 người

Bảng 4 : Bảng kê tình hình lao động Công ty tại thời điểm 31/12/2021

Đơn vị tính : Người

Yếu tố	31/12/2020	31/12/2021
• Số lượng nhân viên	562	549
• Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	11.039.000	17.640.000
Phân theo trình độ chuyên môn		
• Đại học và Trên đại học	159	128
• Cao đẳng, Trung cấp, PTTH, Sơ cấp	403	421

✦ **Chính sách liên quan đến người lao động**

- Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng hải. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học cả trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước... Những



cán bộ công nhân viên được cử đi học được Công ty thanh toán chi phí học tập và được hưởng lương theo kết quả học tập

- Chính sách lương

Trong năm qua, Công ty luôn quan tâm tới người lao động và đã triển khai nhiều giải pháp liên quan đến chế độ, quyền lợi Người lao động trong lĩnh vực lao động, tiền lương của Công ty; để nâng cao thu nhập cho người lao động, phù hợp với mặt bằng chung của thị trường vận tải biển ở thời điểm hiện tại. Kết quả là, tiền lương bình quân của người lao động đạt 17.64 triệu đồng/người/tháng (riêng khối thuyền viên làm việc trực tiếp trên tàu, tiền lương bình quân là 31.49 triệu đồng/người/tháng). Hàng tháng, Công ty đều thanh toán lương cho người lao động đầy đủ và đúng theo quy định.

- Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

- Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết, cụ thể:

- Các chế độ chống nóng, chống độc hại cho công nhân, lao động phải làm việc trong điều kiện độc hại;
- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào các ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, cưới hỏi, ngày lễ tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế Lao động 1/5, Quốc khánh 2/9)
- Tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty đạt thành tích cao trong học tập

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

➤ Tình hình đầu tư

❖ Đầu tư phương tiện

Trong năm 2021, Vinaship không có dự án đầu tư phương tiện nào được triển khai.

❖ Đầu tư vốn góp vào công ty con

Theo đề án tái cơ cấu tổ chức công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty thông qua tại Nghị quyết số 07/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/6/2020 về việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship trên cơ sở giải thể Xí nghiệp Xếp dỡ vận tải và dịch vụ với tổng vốn điều lệ là 5.000.000.000 đồng, trong đó tỷ lệ quyền biểu quyết và lợi ích của Vinaship là 100%. Trong năm 2020, Vinaship đã thực hiện góp vốn vào công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship với tổng giá trị là 5.000.000.000 đồng. Thông tin chi tiết về công ty con của Vinaship vào ngày 31/12/2021 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship	Hải Phòng	100%	100%	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và logistics

➤ Tình hình thực hiện các dự án

Vinaship đang triển khai thực hiện dự án di dời trụ sở công ty theo chủ trương, kế hoạch của UBND thành phố Hải Phòng. Hiện tại dự án đã hoàn thành bước quy hoạch và được UBND thành phố cùng Tổng công ty Hàng hải Việt Nam chấp thuận chủ trương đầu tư, đang chờ tiến hành để triển khai xây dựng.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài chính

Bảng 5: Tình hình tài chính Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	540.639.814.415	713.900.004.076	32,04%



Doanh thu thuần	513.360.277.529	853.340.639.215	66,22%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(53.256.697.867)	157.164.627.995	-395,1%
Lợi nhuận khác	54.659.667.711	23.756.315.689	-56,53%%
Lợi nhuận trước thuế	1.402.969.844	180.920.943.684	12.795,5%
Lợi nhuận sau thuế	1.386.929.998	177.823.956.172	12.721,4%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	69	8.891	12.785,5%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	0,46	0,93	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,33	0,81	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,88	0,66	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	7,38	1,94	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	14,61	15,86	

+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,95	1,19	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,002	0,2	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,73	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,002	0,24	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,1	0,18	

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

➤ Cổ phần

Mã chứng khoán:	VNA
Tổng số cổ phần đang lưu hành:	20.000.000 cổ phần
Tổng số cổ phần niêm yết:	20.000.000 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	20.000.000 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần

➤ Các dữ liệu thống kê về cổ đông

❖ Cổ đông trong nước

- Cơ cấu cổ đông

STT	Danh mục	Tại ngày 19/5/2020		Tại ngày 15/3/2021	
		Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	10.235.000	51,17	10.235.000	51,17
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	10.200.000	51	10.200.000	51
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	35.000	0,17	35.000	0,17
2	Cổ đông cá nhân	8.870.710	44,35	9.159.150	45,79
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	-		-	

- Cổ đông sở hữu dưới 5%	8.870.710	44,35	9.159.150	45,79
--------------------------	-----------	-------	-----------	-------

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1. Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	Số 1, Đào Duy Anh, Hà Nội	0106000600	10.200.000	51

❖ **Cổ đông nước ngoài**

- Cơ cấu cổ đông

STT	Danh mục	Tại ngày 19/5/2020		Tại ngày 15/3/2021	
		Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	340.490	1,7	52.040	0,26
2	Cổ đông cá nhân	553.800	2,77	553.810	2,78

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn: Không có

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp

Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 200.000.000.000	0	0	200.000.000.000

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY - BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong bối cảnh các nền kinh tế tham gia ngày càng sâu rộng hơn vào tiến trình toàn cầu hóa, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, trước những nguy cơ về biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường, nguy cơ cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững đang dần trở thành một trong những mục tiêu của mỗi doanh nghiệp.

Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship với bề dày truyền thống và sự tận tâm với khách hàng luôn tự hào là một trong những công ty vận tải biển hàng đầu Việt Nam. Trong quá trình phát triển của mình, công ty không chỉ cam kết nỗ lực đảm bảo cung cấp cho khách hàng những



dịch vụ vận tải chuyên nghiệp và chất lượng, mà còn luôn chú trọng đến việc xây dựng chính sách phát triển bền vững và đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, nhằm gia tăng lợi ích cho khách hàng, đối tác, cộng đồng xã hội, góp phần vào sự phát triển kinh tế của địa phương. Vinaship luôn coi việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ là những hành động giải quyết các vấn đề xã hội vì mục đích từ thiện và nhân đạo mà công ty còn hướng tới trách nhiệm xã hội là cách thức mà một doanh nghiệp đạt được sự cân bằng hoặc kết hợp những yêu cầu về kinh tế, môi trường và xã hội, đồng thời đáp ứng được những kỳ vọng của cổ đông và các đối tác.

➤ **Tác động tới môi trường**

Công ty luôn quan tâm đến việc phát triển kinh doanh gắn liền với việc bảo vệ môi trường. Đội tàu của công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, hệ thống xử lý nước dẫn, xử lý nước thải và rác thải theo đúng quy chuẩn để giảm ô nhiễm môi trường biển. Công ty đã có các phương án chạy tàu phù hợp với diễn biến thị trường vận tải, giá nhiên liệu và hợp đồng vận chuyển, kết hợp với việc rà soát điều chỉnh mức tiêu thụ nhiên liệu cho đội tàu để giảm lượng nhiên liệu tiêu thụ, đồng thời giảm lượng khí thải phát ra môi trường.

➤ **Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Công ty luôn rà soát các hạng mục phụ tùng và vật tư cần cấp cho đội tàu; liên tục theo dõi hành trình tàu để cấp vật tư cho tàu theo lô lớn, theo quý, tránh cấp phát nhỏ lẻ gây lãng phí nguồn nguyên vật liệu và tổn kém cho khâu vận chuyển giao nhận. Thường xuyên nhắc nhở, yêu cầu các tàu cân nhắc trước khi đặt phụ tùng vật tư, tránh lãng phí không cần thiết.

➤ **Tiêu thụ năng lượng**

Trong năm 2021, tổng lượng dầu FO, DO, LO tiêu thụ lần lượt là 15.606 và 2.286 nghìn tấn, dầu nhớt là 316.720 nghìn lit. Công ty đã áp dụng các giải pháp giảm tiêu thụ dầu FO cho một số tàu do khai thác với công suất phù hợp.

➤ **Tiêu thụ nước**

Nguồn cung cấp nước và lượng nước ngọt chủ yếu được sử dụng tại trụ sở chính của công ty. Công ty có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước.

➤ **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty luôn tuân thủ thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến vấn đề môi trường .

PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

➤ **Đánh giá diễn biến thị trường trong năm**

Nhìn lại những diễn biến của thị trường tàu hàng khô trong năm 2021, chỉ số BDI khởi đầu năm ở mốc 1475 điểm, sau đó bất ngờ tăng mạnh và chạm đỉnh với 5650 điểm tại thời điểm quý III. Đến cuối năm 2021, chỉ số BDI giảm xuống mức 2217 điểm. Nguyên nhân được giới phân



tích cho biết là do Trung Quốc trong thời gian qua đã tiến hành các biện pháp chính sách đối với mặt hàng than nhằm tăng nguồn cung trong nước và giảm bớt tình trạng thiếu năng lượng đã dẫn tới nhu cầu vận chuyển hàng hóa giảm xuống. Ngoài ra giá quặng sắt ở Trung Quốc tăng cũng làm giảm nhu cầu đối với phân khúc tàu Capesize.

Đối với thị trường tàu cỡ Handysize trở xuống trong khu vực Đông Nam Á, từ đầu năm 2021 đến nay hầu hết các quốc gia trong khu vực vẫn phải tiếp tục chống chọi với sự tái bùng phát của bệnh dịch do xuất hiện các biến chủng Covid mới. Tuy nhiên, do nguồn cung vaccine đã dần ổn định hơn, vì vậy một số quốc gia đã từng bước mở cửa trở lại, các hoạt động giao thương dần dần được nối lại, nhờ đó chân hàng vận chuyển đã bắt đầu khôi phục lại. Tuy nhiên, tình trạng tắc nghẽn cầu bến tại Trung Quốc vẫn chưa được cải thiện, số lượng tàu chờ cầu dài ngày tăng ít nhất gấp đôi so với năm 2020 gây ra thiếu hụt trầm trọng số tấn trọng tải, đã góp phần đẩy giá cước vận tải tàu hàng khô duy trì ở mức cao.

Tại thị trường truyền thống Đông Nam Á của Công ty, các đơn hàng vận chuyển chủ yếu vẫn là xi măng xuất đi thị trường Philippines, clinker đi Nam Trung Quốc, phân bón vận chuyển từ Trung Quốc sang Philippines, rock phosphate từ Christmas Island đi Malaysia, Indonesia... Do thiếu nguồn cung tàu hàng khô ở khu vực này nên giá cước vận chuyển các mặt hàng tính bình quân tăng khoảng gấp đôi so với thời điểm cuối năm 2020. Tuy giá cước có sụt giảm vào quý IV, nhưng mức giảm này vẫn chậm hơn so với chỉ số chung cước tàu hàng khô thế giới.

Trên tuyến nội địa cũng có một số diễn biến làm thay đổi cung cầu của các nhóm hàng chính có sản lượng lớn. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 bùng phát ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam dẫn đến nhu cầu vận chuyển giảm mạnh. Tuy nhiên tình trạng này đã được cải thiện vào quý IV/2021 vì các biện pháp nới lỏng giãn cách xã hội, các doanh nghiệp dần đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại nên nhu cầu vận chuyển được phục hồi.

➤ **Các giải pháp đã thực hiện để hoàn thành/vượt kế hoạch/khắc phục/thúc đẩy hoàn thành kế hoạch SXKD.**

- Đàm phán với khách hàng để tìm giải pháp khắc phục tình trạng khó khăn trong việc dỡ hàng do lệnh phong tỏa một số khu vực tại Philippines. Tìm kiếm nguồn hàng thay thế, tập trung vào nguồn hàng nội địa nếu xét thấy rủi ro chờ đợi xếp dỡ không quá lớn. Hoán chuyển, đảo tuyến khai thác một số tàu khi có điều kiện thuận lợi nhằm tận dụng cơ hội cấp nhiên liệu giá thấp tại nước ngoài.

- Kiểm soát tốc độ khai thác các tàu từng chuyến. Làm tốt công tác thu xếp đầu bến, giải phóng tàu nhanh nhằm quay vòng phương tiện, linh hoạt kết hợp đảo tuyến khai thác nhằm giảm thiểu thời gian tàu chạy không hàng.

- Tiến hành rà soát lại định mức tiêu thụ nhiên liệu - dầu nhờn, vòng tua máy chính, tốc độ khai thác của từng tàu, phân tích nguyên nhân và đề ra biện pháp khắc phục tiếp theo nhằm tiết giảm hơn nữa chi phí nhiên liệu, dầu nhờn trong giá thành vận tải. Tiến hành cạo hà vỏ tàu để cải thiện tốc độ. Kiểm soát hạng mục sửa chữa lớn, tổ chức sửa chữa đầu bến trước khi vào đà chữa định kỳ để rút ngắn tiến độ và thời gian sửa chữa.

- *Các công việc khác:* Đẩy nhanh việc tinh giảm đầu mỗi các phòng ban và tái cơ cấu tài chính đối với các ngân hàng và tổ chức tín dụng.

➤ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Các chỉ tiêu sản xuất chính

Bảng 7: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2021	TH năm 2021	Tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch
1	Sản lượng vận tải	Tấn	1.750.000	2.083.880	119,08%
2	Doanh thu HĐ SXKD	Tr Đồng	550.460	893.756	162,37%
a	Hoạt động vận tải biển	Tr Đồng	424.291	791.131	186,46%
b	Hoạt động tài chính	Tr Đồng	-	15.643	
c	Hoạt động dịch vụ	Tr Đồng	86.800	62.212	71,67%
d	Thu khác	Tr Đồng	39.369	24.769	62,92%
3	Chi phí hoạt động SXKD và chi phí khác	Tr Đồng	549.252	712.835	129,78%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr Đồng	15.000	180.921	1.206,14%
a	Hoạt động vận tải biển	Tr Đồng	-17.214	161.268	-936,85%
b	Hoạt động tài chính	Tr Đồng	-24.097	-7.187	29,82%
c	Hoạt động dịch vụ	Tr Đồng	3.150	3.078	97,7%
d	Lợi nhuận khác	Tr Đồng	39.369	23.762	60.36%

Năm 2021, dịch bệnh Covid 19 vẫn diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới sự phục hồi kinh tế thế giới và khu vực. Tuy nhiên đây cũng là năm thị trường tàu hàng khô có sự khởi sắc hơn nhiều so với những năm trước. Từ cuối quý II/2021, nhu cầu vận chuyển và giá cước vận tải bắt đầu tăng trưởng mạnh mẽ. Công ty đã rất nỗ lực tận dụng cơ hội của thị trường, tập trung tối đa nguồn



nhân lực khai thác các tuyến vận tải quốc tế, tăng thời gian vận doanh của đội tàu cũng như duy trì tình trạng kỹ thuật cho các tàu ổn định. Đội tàu được khai thác hiệu quả hơn, giảm thiểu thời gian chạy rỗng và thời gian chờ tại các cầu bến. Các hợp đồng vận chuyển đều được ký kết với mức giá cước tốt nên doanh thu vận tải biển tăng mạnh. Kết quả doanh thu đạt 893.756 triệu đồng vượt 162,37% so với kế hoạch năm. Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 180.921 triệu đồng vượt 1.206,14% kế hoạch năm.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cùng với nhiệm vụ thực hiện giám sát thu chi, công nợ, công ty đã nỗ lực cố gắng cân đối kế hoạch thu chi và làm việc với các ngân hàng để cơ cấu lại các khoản vay nợ trong điều kiện có nhiều khó khăn về tài chính.

Bảng 8: Một số chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
<i>1. Bố trí cơ cấu tài sản</i>	Lần		
+ Tài sản cố định/Tổng tài sản		0,7	0,43
+ Tài sản lưu động/Tổng tài sản		0,23	0,45
<i>2. Khả năng thanh toán</i>	Lần		
+ Tỷ lệ nợ phải trả /tổng tài sản (Khả năng thanh toán hiện hành)		0,88	0,66
+ <u>Tài sản lưu động – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn (Khả năng thanh toán nhanh)		0,33	0,7
+ Khả năng thanh toán bằng tiền Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn		0,08	0,46
<i>3. Tỷ suất lợi nhuận</i>	%		
+ Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu		0,27	20,83
+ Tỷ suất lợi nhuận /tổng tài sản		0,25	24,9

+ Tỷ suất lợi nhuận /vốn CSH		2,15	73,3
------------------------------	--	------	------

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Năm 2021, công ty đã tiếp tục kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý công ty để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công việc. Ngoài ra, Ban điều hành tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp, trong đó tập trung vào việc tái cơ cấu tài chính. Cụ thể, Ban điều hành đã chỉ đạo phòng tài chính kế toán tích cực làm việc với ngân hàng Bảo Việt và Indovina, DATC về công tác mua bán nợ khoản nợ vay mua tàu Vinaship Star.

Thực hiện công tác đánh giá rủi ro, ngăn ngừa hạn chế tổn thất đối với các tàu, giảm thiểu tối đa các sự cố lớn trong khai thác tàu, Ban điều hành đã chỉ đạo công tác tuyên truyền nâng cao ý thức thuyền viên trong việc thực hiện các công ước, bộ luật các quy định của quốc gia và quốc tế, tuân thủ các quy định hệ thống quản lý an toàn, an ninh và lao động hàng hải của công ty; tăng cường công tác kiểm tra thực tế trên tàu... Điều này đã góp phần đảm bảo cho đội tàu công ty hoạt động an toàn, an ninh và hiệu quả, kết quả trong năm 2021 không có tàu của Vinaship bị lưu giữ.

Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội quy, quy chế, quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các phòng ban, chi nhánh, và các tàu để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tránh thất thoát tài sản.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

➤ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Với tình hình thị trường, nguồn hàng và năng lực đội tàu, công ty dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

- Tổng trọng tải : 134.158 DWT
- Sản lượng : 2.064.700 tấn
- Doanh thu : 905,095 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 208,009 triệu đồng
- Nộp ngân sách nhà nước 100% theo quy định

Đảm bảo việc khai thác đội tàu hiệu quả, thực hiện được các chỉ tiêu KPI đội tàu theo mặt bằng chung của cỡ tàu, nhóm tàu tương đương của các đơn vị thành viên, có xét đến những yếu tố khác biệt tác động đến kết quả kinh doanh chung.

Hoàn thành các bước trong lộ trình tái cấu trúc nợ, vốn và tài sản, tái cơ cấu tổng thể doanh nghiệp cho năm nghiệp vụ 2022



Xây dựng lộ trình phù hợp để thanh lý các tàu già, hoạt động không hiệu quả, đồng thời lựa chọn thời điểm thích hợp để đầu tư tàu nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh với các doanh nghiệp khác.

➤ **Kế hoạch phát triển trung và dài hạn**

Công ty tiếp tục tập trung vào mục tiêu duy trì ổn định hoạt động đội tàu, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Đội tàu công ty có độ tuổi tương đối cao (trên 23 tuổi), tình trạng máy móc trang thiết bị kỹ thuật không còn phù hợp để khai thác các tuyến xa đồng thời việc tái trang bị để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe ở EU, châu Mỹ cũng vượt quá khả năng tài chính của công ty. Do đó, công ty buộc phải lựa chọn thị trường khai thác hẹp hơn trong khu vực Đông Bắc và Đông Nam Á trong đó tập trung vào các thị trường ngách với sự cạnh tranh ít khốc liệt hơn.

Về nguồn hàng vận chuyển, tập trung vào các chân hàng vận chuyển nguyên liệu (than nội địa, than nhập khẩu), xi măng xuất khẩu, clinker nội địa cho cỡ tàu handisze và các mặt hàng rock phosphate, nông sản, phân bón sắt thép cho cỡ tàu nhỏ từ 6000 đến dưới 15000 tấn.

Xác định nhóm khách hàng quan trọng, khách hàng tiềm năng của công ty. Nghiên cứu, điều chỉnh các quy chế và quy trình nội bộ liên quan đến công tác bán hàng và cung cấp dịch vụ, quy trình thanh quyết toán tài chính, quy trình xử lý tranh chấp khiếu nại của khách hàng theo nguyên tắc “Lấy khách hàng làm trung tâm”

Định hướng tuyến, hình thức khai thác xuyên suốt trong năm là vừa duy trì phục vụ khách hàng cũ, vừa phát triển khách hàng mới thông qua việc đa dạng tuyến, phương thức khai thác.

➤ **Công tác khác**

Vinaship sẽ tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu nhân sự và tài chính, cân đối nguồn tài chính hợp lý để thực hiện việc chi trả lương cho cán bộ công nhân viên, các khoản chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh, trả nợ các khoản vay đến hạn. Chuẩn bị thực hiện xây dựng trụ sở làm việc mới của công ty sau khi được phê duyệt phương án đầu tư.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Tại thời điểm 31/12/2021, lỗ lũy kế tại BCTC riêng và BCTC hợp nhất lần lượt là 41,25 và 40,65 tỷ đồng. Nợ ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn số tiền 31,65 và 26,6 tỷ đồng. Những sự kiện này cho thấy có yếu tố có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của công ty. Tuy nhiên trong năm 2021, do những diễn biến rất thuận lợi của hoạt động vận tải biển trong nước và quốc tế, hoạt động kinh doanh của Vinaship có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Điều này làm cho các chỉ tiêu doanh thu, giá vốn và kết quả kinh doanh trong năm 2021 của công ty tăng rất mạnh so với năm trước.



Để đảm bảo khả năng thanh toán của công ty, theo chỉ đạo của Chính phủ về tái cơ cấu tài chính tại Vinalines giai đoạn 2017 - 2020, Ban Giám đốc vẫn đang tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng để điều chỉnh lại kế hoạch trả nợ của các khoản vay dài hạn theo hướng giãn nợ, khoan nợ, miễn giảm lãi vay và mua bán nợ. Do đó, khả năng trả nợ vay của công ty tùy thuộc vào kết quả của quá trình tái cơ cấu này. Trong năm 2021, Vinaship đã hoàn thành trả cho Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC) khoản nợ về tái cơ cấu khoản vay với ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) và đang tiếp tục đàm phán với DATC để tái cơ cấu khoản vay đối với ngân hàng TNHH Indovina (IVB). Vì vậy, Ban giám đốc tin tưởng rằng BCTC riêng và BCTC hợp nhất được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY: Đã báo cáo tại mục 6 phần II – Tình hình hoạt động trong năm

PHẦN IV: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021

➤ Đánh giá hoạt động của Công ty trong năm 2021

Năm 2021 là năm có nhiều khó khăn đối với Vinaship trong công tác kinh doanh dưới sự ảnh hưởng của đại dịch COVID 19 trên toàn thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng. Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty cùng ngành nghề dịch vụ hàng hải logistics, tình hình hàng hóa xuất nhập khẩu không ổn định do ảnh hưởng bởi cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung kéo dài nên dịch vụ kho bãi mặc dù đã có sự hồi phục so với năm trước, nhưng vẫn còn rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, về tổng thể công ty vẫn duy trì và ổn định được các dịch vụ cốt lõi. Công tác quản lý tài chính được siết chặt, việc bảo toàn vốn được thực hiện đúng chế độ và quy định của nhà nước. Công ty quản lý tốt các nguồn thu, chi đảm bảo vận hành cho hoạt động kinh doanh. Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh thực tiễn để ban hành các Nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền, cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường và đàm phán với các tổ chức tín dụng để cùng công ty đạt được kết quả như sau:

- Tổng doanh thu: 853.340.639.215 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 180.920.943.684 đồng
- Nộp ngân sách 100% theo quy định Nhà nước
- Bảo đảm được mức lương của CBCNV và thuyền viên theo mặt bằng chung của ngành.

Bảng 8 : Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2021



Tài sản (đồng)			Nguồn vốn (đồng)		
Chỉ tiêu	31/12/2021	01/01/2021	Chỉ tiêu	31/12/2021	01/01/2021
Tài sản ngắn hạn	353.944.846.810	125.221.554.279	Nợ phải trả	471.617.122.782	476.180.889.293
Tài sản dài hạn	359.955.157.266	415.418.260.136	Vốn CSH	242.282.881.294	64.458.925.122
Tổng cộng	713.900.004.076	540.639.814.415	Tổng cộng	713.900.004.076	540.639.814.415

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2021

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của ban giám đốc trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung. Ban giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, cũng như các quy chế quản lý nội bộ của công ty, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông. Công ty giữ ổn định hoạt động kinh doanh, việc làm, thu nhập và quyền lợi cho người lao động, bảo toàn vốn của các cổ đông là một nỗ lực đáng ghi nhận của HĐQT, ban điều hành và các cán bộ quản lý trong năm 2021.

3. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2022

- Tiếp tục nâng cao chất lượng trong công tác quản lý giám sát;
- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2022 đạt hiệu quả;
- Năm bắt kịp thời tình hình phát triển kinh tế trong nước và quốc tế, những chính sách vĩ mô của Nhà nước và Chính phủ để điều chỉnh, bổ sung kịp thời cho công tác quản lý điều hành, hạn chế những rủi ro cho Công ty;
- Quan tâm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông, quyền lợi và thu nhập của người lao động trong Công ty;
- Tổ chức các phiên họp định kỳ để phân tích các báo cáo, giải quyết kiến nghị của Ban giám đốc, thảo luận thông qua các phương án, dự án và các chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Thảo luận các phương án, kế hoạch, chiến lược phát triển trong thời gian tới của Công ty;



• Nghiên cứu phương án đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành nhằm đạt được kết quả kinh doanh cao nhất.

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 10 phiên họp để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, xem xét và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai các dự án đầu tư ...

- Thành phần Hội đồng quản trị

Chức vụ	Tên	Tuổi/Năm sinh	CMND	Ghi chú
Chủ tịch	Trần Văn Nghi	29/10/1962	034062003764	
Phó Chủ tịch	Vương Ngọc Sơn	23/7/1961	031288529	
Ủy viên	Trần Dũng Chiến	22/2/1962	031062000916	
Ủy viên	Phạm Văn Toàn	20/6/1961	030640587	
Ủy viên	Mai Xuân Ngoạt	30/12/1957	030767200	
Ủy viên	Phạm Hải Long	22/01/1976	011783067	
Ủy viên	Dương Ngọc Tú	20/10/1976	031065889	Bổ nhiệm từ 23/4/2021

▪ Tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị

1) Ông Trần Văn Nghi

Chức vụ hiện tại:

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh:

29/10/1962

Nơi sinh: Thái Bình
 Chứng minh nhân dân: 034062003764 do Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: Phòng 706 tháp B, tòa nhà chung cư 173 Xuân Thủy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điều khiển tàu biển
 Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
4/1987 - 7/2004	Công ty vận tải biển Việt Nam	Thủy thủ, thuyền phó, thuyền trưởng,
8/2004 – 3/2006	Trung tâm thuyền viên công ty CP hàng hải Đông Đô	Trưởng phòng thuyền viên
4/2006 - 6/2007	Trung tâm thuyền viên công ty CP hàng hải Đông Đô	Phó giám đốc kiêm trưởng phòng thuyền viên
7 – 9/2007	Công ty CP hàng hải Đông Đô	Trưởng phòng hàng hải, người phụ trách công ty trong SMS, CSO
10/2007 – 4/2014	Công ty CP hàng hải Đông Đô	Phó tổng giám đốc
5/2014 – 11/2015	Công ty CP hàng hải Đông Đô	Tổng giám đốc
11/2015 – 6/2018	Công ty CP hàng hải Đông Đô	Chủ tịch HĐQT
2018 đến nay	Công ty CP vận tải biển Vinaship	Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không
 Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không
 Số cổ phần sở hữu Nhà nước: 3.600.000 cổ phần (18% vốn điều lệ)
 Những người có liên quan:



STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Lệ Thu	Vợ	Không	0
2	Trần Quốc Uy	Con trai	Không	0
3	Trần Anh Thư	Con gái	Không	0
4	Trần Quốc An	Con trai	Không	0

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2) Ông Vương Ngọc Sơn:

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 23/7/1961

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 040061000060 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 9/24 Lê Quỳnh, Phường Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
1986-1996	Công ty Vận tải biển III	Quản trị tàu biển
1997	Công ty Vận tải biển III	Học nghiệp vụ
1998 – 2006	Công ty Vận tải biển III	Trưởng phòng kế toán, kế toán trưởng
2007 – 4/2013	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trưởng phòng kế toán, kế toán trưởng, ủy viên HĐQT



<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
4/2013 – 11/2021	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
11/2021 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ tại tổ chức khác: Phó chủ tịch HĐQT công ty CP dịch vụ vận tải và thương mại

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 7.390 cổ phần

Số cổ phần sở hữu Nhà nước: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Vợ	3.100	0,0155
2	Vương Minh Hải	Em	Không	
3	Vương Thanh Tùng	Con	Không	
4	Vương Việt Hòa	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3) Ông Trần Dũng Chiên: (Như đã trình bày ở trên)

4) Ông Phạm Văn Toàn

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, trưởng phòng TCCB-LĐ

Ngày sinh: 20/6/1961

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 030640587 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 5/2 Lương Văn Can, Ngô Quyền, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư lái tàu biển

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
3/1986 – 8/1987	Công ty vận tải biển III	Thủy thủ tàu biển



<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
1988 - 1997	Công ty vận tải biển III	Sỹ quan boong
1997 – 3/2010	Công ty vận tải biển III	Thuyền trưởng
3/2010 – 2012	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trưởng phòng TCCB – LĐ
2012 - 2021	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng TCCB – LĐ
2021 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên HĐQT

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không
Số cổ phần đại diện: 0 cổ phần

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Ngọc Nam	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

5) Ông Mai Xuân Ngoạt:

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị
Ngày sinh: 30/12/1957
Nơi sinh: Thanh Hóa
Chứng minh nhân dân: 030767200 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 35, Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Hải Phòng
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển
Quá trình công tác:



<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
1/1985 – 7/1994	Công ty Vận tải biển III	Cán bộ Phòng kinh doanh
8/1994 – 11/1996	Công ty Vận tải biển III – Chi nhánh Quảng Ninh	Phó Giám đốc Chi nhánh
12/1996 – 10/1998	Công ty Vận tải biển III – Xí nghiệp Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách	Phó Giám đốc Xí nghiệp
11/1998 – 5/2001	Công ty Vận tải biển III	Trưởng Ban quản lý cải tạo nâng cấp mặt bằng khu nhà ga hành khách tàu biển Chũ Vẽ
5/2001 – 6/2002	Công ty Vận tải biển III – Xí nghiệp Dịch vụ vận tải	Giám đốc Xí nghiệp
6/2002 – 6/2004	Công ty Vận tải biển III	Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Kinh doanh
6/2004 – 7/2006	Công ty Vận tải biển III	Trưởng phòng Kinh doanh
2007 – 3/2015	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp Xếp dỡ vận tải và dịch vụ
3/2015 – 5/2017	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Chủ tịch hội đồng quản trị
5/2017 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên hội đồng quản trị

Các chức vụ tại tổ chức khác:

Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân :

8.100 cổ phần



Số cổ phần sở hữu Nhà nước: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Mai Quốc Huy	Con	5.000	0,025
2	Mai Thị Nga	Em gái	10.000	0,05

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

6) Ông Phạm Hải Long

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 22/01/1976

Nơi sinh: Hà Nội

Chứng minh nhân dân: 011783067 do Công an Thành phố Hà Nội cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Tập thể 59 Trương Định, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
1996 – 9/2003	Xí nghiệp dịch vụ toa xe hàng Sài Gòn – Tổng công ty đường sắt Việt Nam	Chuyên viên
9/2003 – 7/2006	Công ty vận tải hàng hóa – Tổng công ty đường sắt Việt Nam	Chuyên viên phòng kế hoạch đầu tư
8/2006 – 4/2008	Văn phòng cục đường sắt Việt Nam – Bộ Giao thông vận tải	Phó chánh văn phòng
5/2008 – 3/2017	Ban kế hoạch đầu tư – Tổng công ty HHVN	Chuyên viên II
3/2017 – 7/2018	Ban Quản lý thuyền viên và tàu biển nay là ban Vận tải biển – Tổng công ty HHVN	Chuyên viên II



<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
7/2018 đến nay	Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship Ban vận tải biển tổng công ty HHVN	Ủy viên HĐQT Chuyên viên

Các chức vụ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban vận tải biển – Tổng công ty HHVN

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần sở hữu Nhà nước: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Thu Giang	Vợ	Không	
2	Phạm Nguyễn Nhật Vy	Con	Không	
3	Phạm Nguyễn Lâm Anh	Con	Không	
4	Phạm An Nhiên	Con	Không	
5	Phạm Hà Anh	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

7) Ông Dương Ngọc Tú (Như trình bày ở trên)

➤ Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

Năm 2021, với mục tiêu chiến lược đã được xác định, với vai trò hết sức quan trọng là đại diện cho cổ đông Vinaship, Hội đồng quản trị Công ty đã cố gắng nỗ lực vượt lên những khó khăn, thách thức với một quyết tâm cao độ nhằm giữ ổn định và phát triển được doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, Hội đồng quản trị Vinaship đã tổ chức nghiêm túc 10 cuộc họp định kỳ đánh giá tình hình theo Quý và Ban hành các Nghị quyết cụ thể để định hướng Ban điều hành triển khai quyết liệt mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Tổng kết và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, sơ kết kết quả kinh doanh các quý năm 2021.



- Xây dựng chương trình và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, lập kế hoạch năm 2022.
- Giám sát và phê chuẩn các hợp đồng tín dụng, phương án cơ cấu tài chính Công ty, giám sát tốc độ thực hiện dự án xây dựng trụ sở mới của công ty đã được thông qua.
- Xây dựng và giao đơn giá tiền lương năm 2021.
- Xây dựng các phương án mở rộng thị trường vận tải và thúc đẩy các hoạt động sản xuất dịch vụ. Theo dõi biến động thị trường để chỉ đạo Ban giám đốc điều hành khai thác tàu phù hợp.
- Chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí, giám sát đơn giá sửa chữa đội tàu, bố trí sửa chữa đội tàu một cách hợp lý, khoa học để khai thác tối đa ngày vận doanh của tàu.
- Chỉ đạo Ban giám đốc xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ nhân lực.
- Lựa chọn và hợp đồng thuê Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính và kiểm toán (AASC) thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Các quyết định về chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh thông qua tại các phiên họp hoặc qua thư tín đều nhận được sự nhất trí của các thành viên tham dự cuộc họp. Các nghị quyết thông qua đều được Hội đồng quản trị ủy nhiệm cho Ban điều hành thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị.

➤ **Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban giám đốc tổng hợp báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng và hàng quý; tổ chức các phiên họp định kỳ (hàng quý) để tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh, phân tích thị trường và lập kế hoạch cho quý tiếp theo và tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết các vấn đề phát sinh; theo dõi và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các dự án, đề án mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Về cơ bản các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được Ban giám đốc triển khai với nỗ lực và quyết tâm cao.

2. BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát họp thường kỳ mỗi quý để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.



- Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ	Tên	Tuổi/Năm sinh	CMND
Trưởng ban	Lã Thị Liên Hương	26/4/1978	011868583
Ủy viên	Phạm Thị Ngọc Anh	08/4/1979	011825640
Ủy viên	Phan Thị Nha Trang	07/3/1986	031186009100

- Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

1) Bà Lã Thị Liên Hương

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát,
Ngày sinh: 26/4/1978
Nơi sinh: Vĩnh Phúc
Chứng minh nhân dân: 011868583 do Công an Thành phố Hà Nội cấp
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: P1604 CT1 Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2000-2004	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Kế toán bán hàng
2005-9/2009	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Cửa hàng trưởng
11/2009-11/2010	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban KTNB
11/2010-1/2016	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban KTNB
1/2016 - 2017	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban TCKT
2017 đến nay	Công ty CP vận tải biển Vinaship Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Trưởng BKS Chuyên viên

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không



Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Thế Diễm	Chồng	Không	0
2	Vũ Hương Giang	Con gái	Không	0
3	Vũ Bình Minh	Con trai	Không	0

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2) Bà Phạm Thị Ngọc Anh

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 08/4/1979

Nơi sinh: Hà Nội

Chứng minh nhân dân: 011825640 do Công an Thành phố Hà Nội cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 33 ngõ 29/70/2 Khương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
3/2001 – 1/2003	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính ACC	Trợ lý kiểm toán
2/2004 – 2/2007	Công ty CP Kiểm toán và tư vấn Việt Nam (VNAudit)	Kế toán
2/2008 – 9/2009	Công ty CP vàng bạc đá quý SJC Hà Nội	Kế toán
10/2009 – 10/2015	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban quản lý vốn góp
11/2015 - 2017	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban TCKT



<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
2017 đến nay	Công ty CP vận tải biển Vinaship Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Ủy viên BKS Chuyên viên Ban TCKT

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Lê Anh Tuấn	Chồng	Không	
2	Lê Vy	Con gái	Không	
3	Lê Kim Ngân	Con gái	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3) Bà Phan Thị Nha Trang

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 07/3/1986

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 031186009100 do Cục cảnh sát cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 1079 Tôn Đức Thắng, P. Sở Dầu, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
4/2008 – 6/2010	Công ty cổ phần HIPT	Nhân viên phân tích nghiệp vụ



<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
7/2010 – 9/2016	Công ty CP vận tải biển Vinaship	Nhân viên phòng TCCB
10/2019 -2020	Công ty CP dịch vụ vận tải và thương mại Transco	Nhân viên kế toán
2020 đến nay	Công ty CP vận tải biển Vinaship Công ty CP dịch vụ vận tải và thương mại Transco	Ủy viên BKS Nhân viên kế toán

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Hoàng Ninh	Chồng	Không	
2	Vũ Hoàng Vy Thảo	Con gái	Không	
3	Phan Hữu Cẩn	Bố đẻ	Không	
4	Phạm Thị Mây	Anh trai	Không	
5	Phan Tuấn Hiệp	Em trai	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

➤ **Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty**

▪ Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã định kỳ thực hiện công tác kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong điều lệ, tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng để Hội đồng quản trị và Ban điều hành có thêm ý kiến về các kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh và những khó khăn thuận lợi trong sản xuất.

▪ Ban kiểm soát đã có kế hoạch và lịch làm việc báo cáo Hội đồng quản trị phê duyệt và đã thực hiện 2 kỳ kiểm tra báo cáo tài chính của công ty. Mỗi lần kiểm tra, Ban kiểm soát đều lập biên bản xác nhận kết quả kiểm tra, các nhận xét đánh giá, các kiến nghị và lập báo cáo gửi Hội



đồng quản trị và Ban điều hành. Qua các kỳ kiểm tra Ban kiểm soát đã thống nhất các số liệu trong báo cáo tài chính, đồng thời thường xuyên kiểm tra và nhắc nhở việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, quy chế và quy định của công ty, kiểm tra chặt chẽ các hồ sơ chứng từ trong hạch toán kế toán.

▪ Ban kiểm soát luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác trong hệ thống quản lý điều hành Công ty.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2021

a) Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 23/4/2021 và Biên bản họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty, năm 2021 Công ty đã thực hiện chi trả tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau

- Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đ/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đ/tháng
- Ủy viên HĐQT: 3.000.000 đ/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đ/tháng
- Ủy viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đ/tháng
- Người phụ trách quản trị/ Thư ký công ty: 2.000.000 đ/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2020		Năm 2021	
			Số cp	Tỷ trọng	Số cp	Tỷ trọng
Hội đồng quản trị						
1	Trần Văn Nghi	Chủ tịch	-	-	-	-
2	Vương Ngọc Sơn	P.Chủ tịch	77.390	0,38%	7.390	0,04%
3	Dương Ngọc Tú	Ủy viên	15.000	0,08%	15.000	0,08%
4	Trần Dũng Chiến	Ủy viên	13.300	0,07%	-	-
5	Phạm Văn Toàn	Ủy viên	-	-	-	-



6	Mai Xuân Ngoạt	Ủy viên	108.100	0,54%	8.100	0,04%
7	Phạm Hải Long	Ủy viên	-	-	-	-
Ban giám đốc						
1	Dương Ngọc Tú	Tổng GD	15.000	0,08%	15.000	0,08%
2	Nguyễn Quang Duy	P.Tổng GD	5.600	0,03%	-	-
3	Trần Dũng Chiến	P.Tổng GD	13.300	0,07%	-	-
4	Lê Văn Thái	P.Tổng GD	-	-	-	-
Ban Kiểm soát						
1	Lã Thị Liên Hương	Trưởng ban	-	-	-	-
2	Phạm Thị Ngọc Anh	Ủy viên	-	-	-	-
3	Phan Thị Nha Trang	Ủy viên	-	-	-	-

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-24 38241990
Fax: +84-24 38253973
Website: www.aasc.com.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty có liên quan đến việc lập và trình bày



Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính và tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán sau đây:

" Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực chế độ kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh: Tại thời điểm 31/12/2021, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 26,6 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 40,65 tỷ đồng. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục. Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi. »

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)

2. Kiểm toán nội bộ: không có

3. Báo cáo tài chính (kèm theo)

Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGDCK Hà Nội
- Lưu tổ thư ký

CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đương Ngọc Tú



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

(đã được kiểm toán)



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	06-40
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11-40

// * M.S.D.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship trước đây là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo quy định tại Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203002740 (mã số doanh nghiệp là 0200119965) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 02 tháng 11 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Văn Nghi	Chủ tịch	
Ông Vương Ngọc Sơn	Phó Chủ tịch	
Ông Phạm Hải Long	Ủy viên	
Ông Phạm Văn Toàn	Ủy viên	
Ông Mai Xuân Ngoạt	Ủy viên	
Ông Trần Dũng Chiến	Ủy viên	
Ông Dương Ngọc Tú	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Dương Ngọc Tú	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/11/2021
Ông Vương Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/11/2021
Ông Trần Dũng Chiến	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Quang Duy	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Văn Thái	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07/07/2021

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lã Thị Liên Hương	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Ngọc Anh	Thành viên
Bà Phan Thị Nha Trang	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

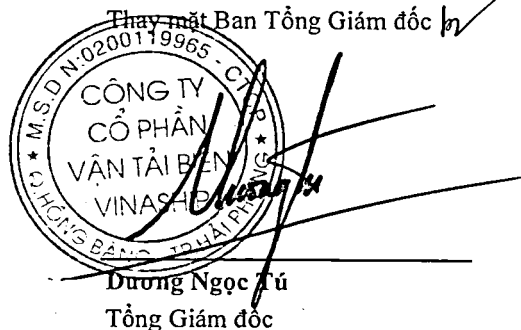
Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Dương Ngọc Tú
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 15 tháng 02 năm 2022

Số: 090322.010/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship được lập ngày 15 tháng 02 năm 2022, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty, chỉ tiêu Nợ ngắn hạn đang vượt quá Tài sản ngắn hạn là 26,6 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 40,65 tỷ đồng. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1 - Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biên

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2022

Ngô Hoàng Hà

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 3999-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

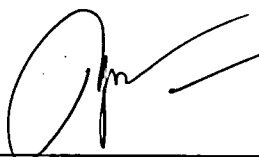
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		353.944.846.810	125.221.554.279
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	178.500.086.206	21.935.504.405
111	1. Tiền		158.500.086.206	21.935.504.405
112	2. Các khoản tương đương tiền		20.000.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	40.000.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		40.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		60.897.430.886	54.707.133.217
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	30.233.162.041	45.711.922.426
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	1.191.489.885	2.945.077.957
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	40.164.366.738	16.719.918.042
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(10.691.587.778)	(10.669.785.208)
140	IV. Hàng tồn kho	9	43.486.569.667	36.242.585.618
141	1. Hàng tồn kho		43.486.569.667	36.242.585.618
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		31.060.760.051	12.336.331.039
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	2.569.764.889	1.302.057.768
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		22.827.630.352	2.660.128.354
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	5.663.364.810	8.374.144.917
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		359.955.157.266	415.418.260.136
220	II. Tài sản cố định		306.509.733.605	382.976.267.815
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	306.120.644.711	382.813.517.815
222	- Nguyên giá		1.392.407.966.860	1.383.190.370.374
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.086.287.322.149)	(1.000.376.852.559)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	389.088.894	162.750.000
228	- Nguyên giá		664.654.500	427.654.500
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(275.565.606)	(264.904.500)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	5.424.942.921	6.298.854.633
231	- Nguyên giá		24.550.647.769	24.550.647.769
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(19.125.704.848)	(18.251.793.136)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.030.015.564	819.936.291
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	1.030.015.564	819.936.291
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	121.679.205	4.336.924.005
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		537.428.525	5.998.468.525
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(415.749.320)	(1.661.544.520)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		46.868.785.971	20.986.277.392
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	46.868.785.971	20.986.277.392
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		713.900.004.076	540.639.814.415


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

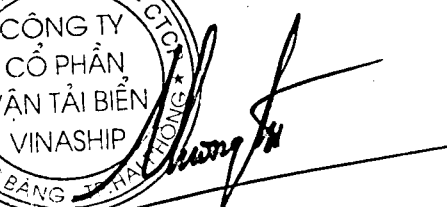
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		471.617.122.782	476.180.889.293
310	I. Nợ ngắn hạn		380.545.803.948	270.398.755.191
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	26.120.610.664	31.497.966.664
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		111.355.200	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	924.133.687	861.147.822
314	4. Phải trả người lao động		35.039.280.750	12.342.540.656
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	912.500.990	819.484.408
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	31.072.272.120	194.338.523
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	154.564.700.606	47.159.172.831
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	130.767.814.831	175.849.069.187
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.033.135.100	1.675.035.100
330	II. Nợ dài hạn		91.071.318.834	205.782.134.102
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	9.874.262.994	46.518.236.602
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	81.197.055.840	159.263.897.500
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		242.282.881.294	64.458.925.122
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	242.282.881.294	64.458.925.122
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	200.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		82.932.721.854	82.932.721.854
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(40.649.840.560)	(218.473.796.732)
421a	LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước		(218.473.796.732)	(219.860.726.730)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		177.823.956.172	1.386.929.998
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		713.900.004.076	540.639.814.415


Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập


Trần Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng


Dương Ngọc Tú
Tổng Giám đốc



Hải Phòng, ngày 15 tháng 02 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	853.340.639.215	513.360.277.529
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		853.340.639.215	513.360.277.529
11	4. Giá vốn hàng bán	24	632.286.811.468	518.398.104.396
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		221.053.827.747	(5.037.826.867)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	15.646.196.998	1.708.562.387
22	7. Chi phí tài chính	26	22.829.685.559	22.963.348.156
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		20.851.215.090	22.161.613.839
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	27	22.335.950.007	7.310.796.826
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	34.369.761.184	19.653.288.405
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		157.164.627.995	(53.256.697.867)
31	12. Thu nhập khác	29	24.769.183.581	55.311.609.286
32	13. Chi phí khác	30	1.012.867.892	651.941.575
40	14. Lợi nhuận khác		23.756.315.689	54.659.667.711
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		180.920.943.684	1.402.969.844
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	3.096.987.512	16.039.846
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>177.823.956.172</u>	<u>1.386.929.998</u>
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		177.823.956.172	1.386.929.998
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	8.891	69

Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập

Trần Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng



Dương Ngọc Tú
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 15 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

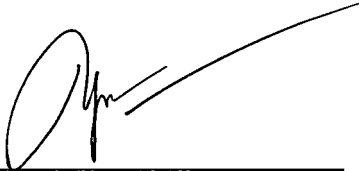
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		180.920.943.684	1.402.969.844
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		86.915.042.408	85.559.178.791
03	- Các khoản dự phòng		(1.223.992.630)	343.216.130
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(2.806.768.752)	(1.372.466.774)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(10.995.859.997)	(26.279.066.954)
06	- Chi phí lãi vay		20.851.215.090	22.161.613.839
07	- Các khoản điều chỉnh khác		(24.767.043.813)	(28.924.269.056)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		248.893.535.990	52.891.175.820
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(27.897.930.709)	(6.025.556.403)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(7.243.984.049)	(1.536.310.856)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		47.064.549.533	(28.468.611.468)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(27.150.215.700)	1.344.081.739
14	- Tiền lãi vay đã trả		(7.959.741.449)	(8.170.657.124)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(92.655.880)	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(641.900.000)	(576.612.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		224.971.657.736	9.457.509.708
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(7.431.931.932)	(4.101.467.618)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	26.241.181.818
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(80.000.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		40.000.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(456.228.000)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		15.710.310.728	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		608.735.076	37.885.136
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(31.569.114.128)	22.177.599.336
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		4.190.000.000	3.420.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(40.290.000.000)	(29.377.024.829)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(113.730.000)	(1.721.233.412)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(36.213.730.000)	(27.678.258.241)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		157.188.813.608	3.956.850.803
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		21.935.504.405	18.012.704.619
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(624.231.807)	(34.051.017)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>178.500.086.206</u>	<u>21.935.504.405</u>



Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập



Trần Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng




Dương Ngọc Tú
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 15 tháng 02 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2021

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship trước đây là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo quy định tại Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203002740 (mã số doanh nghiệp là 0200119965) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 02 tháng 11 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 200.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 200.000.000.000 đồng; tương đương 20.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 557 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là: 586 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải biển.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là:

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ giao nhận, nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ môi giới thuê tàu biển (không bao gồm thủy thủ đoàn). Môi giới hàng hải. Dịch vụ cung ứng tàu biển. Dịch vụ Logistics. Đại lý bán vé máy bay, vé tàu. Dịch vụ môi giới vận tải. Dịch vụ vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận tải hàng không và hoạt động hàng không chung). Đại lý container. Khai thác cảng, biển. Dịch vụ quản lý tàu.);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác (Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa (Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt, đường bộ, cảng biển, cảng sông);
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động (không bao gồm cung ứng lao động cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm 2021, Công ty đã ký hợp đồng thuê đất với UBND Thành phố Hải Phòng tại Lô TM8, Khu đô thị Hồ Sen - Cầu Rào 2, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng. Đây là lô đất được cấp cho thuê mới từ việc phải trả lại trụ sở đặt tại số 1 Hoàng Văn Thụ để UBND Thành phố Hải Phòng xây dựng dự án Cầu Hoàng Văn Thụ. Hiện tại, Công ty vẫn sử dụng trụ sở văn phòng tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ do chưa có quyết định di dời của UBND Thành phố Hải Phòng.

Để đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty, theo chỉ đạo của Chính phủ về tái cơ cấu tài chính tại Vinalines giai đoạn 2017-2020, Ban Tổng Giám đốc đã và đang làm việc với các tổ chức tín dụng để điều chỉnh lại kế hoạch trả nợ của các khoản vay dài hạn theo hướng giãn nợ, khoanh nợ, miễn giảm lãi vay và mua bán nợ. Do đó, khả năng trả nợ vay của Công ty tùy thuộc vào kết quả của quá trình tái cơ cấu này. Trong năm 2021, Công ty đã hoàn thành trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) khoản nợ về tái cơ cấu khoản vay với Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) và đang tiếp tục đàm phán với DATC để tái cơ cấu khoản vay đối với Ngân hàng TNHH Indovina (IVB).

Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty vẫn đang lỗ lũy kế là 40,65 tỷ đồng (tại 01/01/2021 là 218,47 tỷ đồng), nợ ngắn hạn đang vượt quá tài sản ngắn hạn là 26,6 tỷ đồng (tại 01/01/2021 là 145,18 tỷ đồng). Những sự kiện này cho thấy có yếu tố có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, trong năm 2021, do những diễn biến rất thuận lợi của hoạt động vận tải biển trong nước và quốc tế, hoạt động kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Điều này làm cho các chỉ tiêu doanh thu, giá vốn và kết quả kinh doanh trong năm 2021 của Công ty tăng rất mạnh so với năm trước, chi tiết tại các Thuyết minh số 23 và 24. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

Cấu trúc Tập đoàn

- Công ty có công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship	Hải Phòng	100%	100%	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và logistics

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tin hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của công ty con do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Báo cáo tài chính của công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Công ty áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ, tỷ giá này chênh lệch không quá 1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.9 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.10 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	06 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 20 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

2.11 . Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc, cơ sở hạ tầng	06 - 25 năm
---	-------------

2.12 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.13 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.14 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.15 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.16 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.17 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.18 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.19 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản và hoạt động vận tải biển.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

2.20 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.21 . Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu vận tải biển

Doanh thu vận tải biển được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành, Công ty sử dụng tiêu thức thời gian để xác định phần công việc hoàn thành. Theo đó đối với mỗi chuyến hàng ngay tại thời điểm bắt đầu Công ty đã ước tính tổng thời gian vận hành tàu (bao gồm cả thời gian bốc xếp và thời gian chạy trên biển). Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty xác định được thời gian tàu đã chạy từ khi bắt đầu chuyến hàng đến ngày kết thúc năm tài chính và tiến hành ghi nhận doanh thu chuyến hàng tương ứng với thời gian tàu đã chạy trên tổng thời gian vận chuyển ước tính của chuyến hàng.

Doanh thu cho thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động chủ yếu bao gồm hoạt động cho thuê tàu biển, văn phòng và kho bãi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê theo quy định của hợp đồng thuê.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất có liên quan.

2.22 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.23 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.24 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2.25 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.26 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.27 . Thông tin bộ phận

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là lĩnh vực vận tải biển quốc tế nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	855.575.000	1.083.709.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	157.644.511.206	20.851.795.405
Các khoản tương đương tiền	20.000.000.000	-
	<u>178.500.086.206</u>	<u>21.935.504.405</u>

Tại ngày 31/12/2021, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng có giá trị 20.000.000.000 VND được gửi tại ngân hàng thương mại với lãi suất 3,8%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn	40.000.000.000	-	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	40.000.000.000	-	-	-
	<u>40.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Tại ngày 31/12/2021, các khoản đầu tư ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng có giá trị 40.000.000.000 đồng được gửi tại ngân hàng thương mại với lãi suất 5,1%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (*)

	31/12/2021			01/01/2021		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam - VOS ⁽¹⁾	-	-	-	1.276.000.000	138.000.000	(1.138.000.000)
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam - VST ^(*)	537.018.920	121.269.600	(415.749.320)	537.018.920	13.474.400	(523.544.520)
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - VCB ^(*)	409.605	709.200	-	409.605	881.100	-
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - MSB ⁽²⁾	-	-	-	4.185.040.000	9.711.196.400	-
	537.428.525	121.978.800	(415.749.320)	5.998.468.525	9.863.551.900	(1.661.544.520)

(*) Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư là cổ phiếu niêm yết trên thị trường được xác định theo giá đóng cửa của cổ phiếu trên thị trường chứng khoán UpCOM và HOSE tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2021.

(1) Trong năm 2021, Công ty đã bán hết toàn bộ 60.000 cổ phiếu VOS và ghi nhận khoản lãi 230.005.000 đồng (chi tiết tại Thuyết minh số 25 - Doanh thu hoạt động tài chính).

(2) Trong năm 2021, Công ty đã mua thêm 39.672 cổ phiếu MSB thông qua thực hiện quyền mua, đồng thời bán hết toàn bộ 556.232 cổ phiếu MSB và ghi nhận khoản lãi 9.563.037.728 đồng (chi tiết tại Thuyết minh số 25 - Doanh thu hoạt động tài chính). Công ty nhận được 07 cổ phiếu thưởng MSB, được chốt quyền vào ngày 08/10/2021, thực nhận vào ngày 08/12/2021 và đã bán toàn bộ cổ phiếu thưởng này trong năm 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
Công ty Cổ phần Vận tải biển Hoành Sơn	10.635.289.073	-	16.635.289.073	-
HC TRADING MALTA LIMITED	4.617.184.802	-	-	-
Phải thu khách hàng khác	14.980.688.166	(3.349.100.204)	29.076.633.353	(3.327.297.634)
	30.233.162.041	(3.349.100.204)	45.711.922.426	(3.327.297.634)
b) Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan				
	1.959.353.517	-	2.809.735.400	-

*(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36)***6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Lê Phạm	559.673.300	-	-	-
Công ty TNHH VFQN Agency	282.618.747	-	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Đầu tư miền Duyên Hải	237.500.000	-	-	-
Trả trước cho người bán khác	111.697.838	-	2.945.077.957	-
	1.191.489.885	-	2.945.077.957	-

7 . PHẢI THU NGÁN HẠN KHÁC

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- Phải thu về lãi tiền gửi	594.082.193	-	-	-
- Phải thu về kinh phí công đoàn	210.392	-	-	-
- Phải thu về bảo hiểm xã hội	258.217.581	-	304.580.003	-
- Phải thu về bảo hiểm y tế	14.166.547	-	12.294.672	-
- Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	38.669.348	-	42.818.106	-
- Tạm ứng	3.763.266.242	-	3.584.234.911	-
- Ký cược, ký quỹ (*)	21.369.000.000	-	2.000.000	-
- Phải thu Vinashinlines tiền chi hộ sửa chữa tàu	7.342.487.574	(7.342.487.574)	7.342.487.574	(7.342.487.574)
- Trung tâm Phát triển Quỹ đất Quận Lê Chân	2.983.955.413	-	2.983.955.413	-
- Phải thu tiền bảo hiểm tàu	3.399.486.506	-	1.920.315.181	-
- Phải thu khác	400.824.942	-	527.232.182	-
	40.164.366.738	(7.342.487.574)	16.719.918.042	(7.342.487.574)

(*) Trong đó bao gồm 20.000.000.000 đồng tiền Công ty đặt cọc cho Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) để DATC thực hiện mua lại khoản nợ của Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Mỹ Đình (IVB Mỹ Đình), chi tiết tại Thuyết minh 19 - Phải trả khác và Thuyết minh 20 - Vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

8 . NỢ XẤU

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn dương Vinashin (Vinashinlines)	7.342.487.574	-	7.342.487.574	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Đông Thuận	636.440.000	-	636.440.000	-
- Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hoàng Kim Phát	1.104.934.000	-	1.104.934.000	-
- Các khoản khác	1.645.454.654	37.728.450	1.639.437.154	53.513.520
	10.729.316.228	37.728.450	10.723.298.728	53.513.520

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	43.318.914.139	-	36.069.394.090	-
Công cụ, dụng cụ	15.024.000	-	20.560.000	-
Hàng hoá	152.631.528	-	152.631.528	-
	43.486.569.667	-	36.242.585.618	-

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Dự án xây bãi Container hậu phương tại Đình Vũ - Hải Phòng	91.957.200	91.957.200
- Dự án Xây dựng trụ sở văn phòng làm việc mới tại lô đất TM8 đường Hồ Sen - Cầu Rào 2 (*)	938.058.364	727.979.091
	1.030.015.564	819.936.291

(*) Thông tin về dự án

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship;
- Mục đích xây dựng: Xây dựng trụ sở văn phòng làm việc mới;
- Địa điểm xây dựng: Lô đất TM8, Khu đô thị Hồ Sen - Cầu Rào 2, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 80 tỷ đồng;
- Thời gian bắt đầu triển khai và dự kiến hoàn thành: dự án được triển khai từ năm 2019 và dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 01 năm 2023;
- Tình trạng của dự án tại thời điểm 31/12/2021: Công ty đã ký hợp đồng thuê đất với UBND Thành phố Hải Phòng và đang làm các thủ tục xin cấp phép xây dựng.

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	6.415.806.188	130.752.694	1.376.326.420.879	317.390.613	1.383.190.370.374
- Mua trong năm	114.500.000	-	9.103.096.486	-	9.217.596.486
Số dư cuối năm	6.530.306.188	130.752.694	1.385.429.517.365	317.390.613	1.392.407.966.860
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	4.864.156.161	119.900.167	995.105.747.435	287.048.796	1.000.376.852.559
- Khấu hao trong năm	190.994.174	4.285.716	85.707.062.424	8.127.276	85.910.469.590
Số dư cuối năm	5.055.150.335	124.185.883	1.080.812.809.859	295.176.072	1.086.287.322.149
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	1.551.650.027	10.852.527	381.220.673.444	30.341.817	382.813.517.815
Tại ngày cuối năm	1.475.155.853	6.566.811	304.616.707.506	22.214.541	306.120.644.711

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 294.245.679.786 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 84.786.687.329 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	427.654.500
- Mua trong năm	357.000.000
- Giảm khác	(120.000.000)
Số dư cuối năm	664.654.500
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	264.904.500
- Khấu hao trong năm	130.661.106
- Giảm khác	(120.000.000)
Số dư cuối năm	275.565.606
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	162.750.000
Tại ngày cuối năm	389.088.894

13 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà VND	Cơ sở hạ tầng VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	3.478.148.137	21.072.499.632	24.550.647.769
Số dư cuối năm	3.478.148.137	21.072.499.632	24.550.647.769
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	2.988.211.829	15.263.581.307	18.251.793.136
- Khấu hao trong năm	81.786.480	792.125.232	873.911.712
Số dư cuối năm	3.069.998.309	16.055.706.539	19.125.704.848
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	489.936.308	5.808.918.325	6.298.854.633
Tại ngày cuối năm	408.149.828	5.016.793.093	5.424.942.921

Trong đó:

- Nguyên giá bất động sản đầu tư cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn đang cho thuê: 6.259.455.501 đồng.
- Trong năm, doanh thu phát sinh từ bất động sản đầu tư là 3.896.712.353 đồng.
- Các khoản tiền thuê thu được hàng năm trong tương lai được trình bày trong Thuyết minh số 22.

14 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí trả trước về bảo hiểm tàu biển	2.544.186.967	1.302.057.768
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	25.577.922	-
	2.569.764.889	1.302.057.768
b) Dài hạn		
Chi phí sửa chữa lớn đội tàu biển chờ phân bổ	46.821.579.143	20.873.072.560
Công cụ dụng cụ xuất dùng	6.843.745	15.968.749
Chi phí trả trước dài hạn khác	40.363.083	97.236.083
	46.868.785.971	20.986.277.392

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kim Việt	3.107.559.450	3.107.559.450	-	-
- Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long	5.577.825.000	5.577.825.000	3.015.430.000	3.015.430.000
- SYNERGY ASIA BUNKERING PTE LTD	2.452.623.816	2.452.623.816	-	-
- Phải trả các đối tượng khác	14.982.602.398	14.982.602.398	28.482.536.664	28.482.536.664
	26.120.610.664	26.120.610.664	31.497.966.664	31.497.966.664
b) Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem chi tiết tại thuyết minh số 36)	25.474.292	25.474.292	767.624.232	767.624.232

16 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	800.860.379	3.978.337.728	3.952.905.129	-	826.292.978
Thuế Nhập khẩu	-	-	192.435.333	192.435.333	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	8.374.144.917	16.039.846	3.096.987.512	92.655.880	5.366.466.825	12.693.386
Thuế Thu nhập cá nhân	-	44.247.597	784.674.760	743.775.034	-	85.147.323
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	745.998.117	1.042.896.102	296.897.985	-
Các loại thuế khác	-	-	7.000.000	7.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	2.616.784	2.616.784	-	-
	8.374.144.917	861.147.822	8.808.050.234	6.034.284.262	5.663.364.810	924.133.687

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

17 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	136.990.990	217.453.269
- Trích trước chi phí bảo hiểm	-	588.394.775
- Trích trước chi phí hoạt động của các tài	775.510.000	13.636.364
	912.500.990	819.484.408



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

18 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Doanh thu nhận trước từ hoạt động vận tải biển	31.057.933.597	-
- Doanh thu nhận trước tiền thuê văn phòng, địa điểm, bãi xe	14.338.523	194.338.523
	31.072.272.120	194.338.523

19 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	33.288.974	829.913.958
- Bảo hiểm y tế	48.191.321	60.468.928
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	32.000.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.690.341.588	7.804.071.588
- Phải trả lãi vay Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	-	4.166.882.686
- Phải trả lãi vay các Ngân hàng (*)	37.863.792.536	31.742.612.202
- Phải trả lương giữ hộ thuyền viên	1.673.159.607	1.755.839.445
- Phải trả thuế TNCN tạm thu	40.638.313	40.638.313
- Nợ gốc và lãi vay ngân hàng chờ xử lý (**)	106.389.790.051	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	793.498.216	758.745.711
	154.564.700.606	47.159.172.831
b) Dài hạn		
- Phải trả lãi vay các Ngân hàng (*)	9.874.262.994	21.751.192.789
- Nợ gốc và lãi vay ngân hàng chờ xử lý	-	24.767.043.813
	9.874.262.994	46.518.236.602

(*) Lãi vay phải trả theo các hợp đồng tín dụng đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng, Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng và Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Mỹ Đình (IVB Mỹ Đình).

(**) Bao gồm khoản nợ gốc 84.309.645.640 đồng và lãi vay 22.080.144.411 đồng đối với Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Mỹ Đình (IVB Mỹ Đình) đang chờ xử lý. Ngày 10/12/2021, IVB Mỹ Đình đã gửi công văn cho Công ty về việc Ngân hàng này đã hoàn thành việc bán khoản nợ này cho Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC). Ngày 04/01/2022, IVB Mỹ Đình đã thông báo cho Công ty về việc thực hiện chuyển giao toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của IVB Mỹ Đình được quy định tại các Hợp đồng tài trợ, Hợp đồng cho vay hợp vốn, Hợp đồng thế chấp và các phụ lục đính kèm sang DATC. Kể từ ngày 04/01/2022, DATC sẽ kế thừa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của chủ nợ mới được chuyển giao từ IVB Mỹ Đình đối với Công ty.

Theo Biên bản làm việc về tiến độ thanh toán và xử lý nợ, tài sản bảo đảm với khoản nợ DATC mua của IVB Mỹ Đình, Công ty cần phải thanh toán cho DATC khoản tiền bao gồm giá DATC mua nợ (42.895.030.420 đồng), phí quản lý 5% tính trên giá DATC mua nợ (2.144.751.521 đồng) và lãi suất chậm trả. Số tiền này sẽ được Công ty thanh toán cho DATC định kỳ hàng tháng trong vòng 18 tháng kể từ thời điểm DATC nhận chuyển giao quyền chủ nợ từ IVB Mỹ Đình. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán với DATC, phần chênh lệch giữa nợ gốc và lãi vay với giá vốn DATC mua nợ, phí quản lý sẽ được Công ty ghi nhận vào Thu nhập khác.

c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán	20.533.247.554	18.175.283.805
- Phải trả lãi vay	20.533.247.554	18.175.283.805
	20.533.247.554	18.175.283.805
d) Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan	7.179.066.588	7.179.066.588

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

20 . VAY

	01/01/2021		Trong năm		31/12/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ (*)	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ (*)
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	35.000.000.000	35.000.000.000	4.190.000.000	11.190.000.000	28.000.000.000	28.000.000.000
- Vay cá nhân (***)	35.000.000.000	35.000.000.000	4.190.000.000	11.190.000.000	28.000.000.000	28.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	140.849.069.187		34.656.278.250	72.737.532.606	102.767.814.831	
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	46.805.000.000		13.392.000.000	29.100.000.000	31.097.000.000	
- Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng và Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Mỹ Đình (**)	94.044.069.187		21.264.278.250	43.637.532.606	71.670.814.831	
	<u>175.849.069.187</u>	<u>35.000.000.000</u>	<u>38.846.278.250</u>	<u>83.927.532.606</u>	<u>130.767.814.831</u>	<u>28.000.000.000</u>
b) Vay dài hạn						
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	85.910.450.000		-	29.100.000.000	56.810.450.000	
- Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng và Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Mỹ Đình (**)	214.202.516.687		-	87.048.096.016	127.154.420.671	
	<u>300.112.966.687</u>		<u>-</u>	<u>116.148.096.016</u>	<u>183.964.870.671</u>	
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(140.849.069.187)		(34.656.278.250)	(72.737.532.606)	(102.767.814.831)	
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	<u>159.263.897.500</u>				<u>81.197.055.840</u>	

(*) Hiện nay, các khoản nợ vay ngân hàng của Công ty đang được tái cơ cấu lại theo chỉ đạo của Chính phủ về tái cơ cấu tài chính tại Vinalines giai đoạn 2017-2020. Do đó, khả năng trả nợ vay của Công ty tùy thuộc vào kết quả của quá trình tái cơ cấu này.

(**) Tiền vay giảm trong năm bao gồm giảm 84.309.645.640 đồng chuyển sang nợ vay chờ xử lý liên quan đến khoản nợ với Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Mỹ Đình (IVB Mỹ Đình - bên hợp vốn với Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng để cho Công ty vay theo Hợp đồng tín dụng số 015/2011/HĐCVHV/BVBHP-IVBMD-VNA ngày 17/02/2011) đã được Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam mua lại, chi tiết tại Thuyết minh 19 - Phải trả khác và giảm 2.738.450.376 do đánh giá chênh lệch tỷ giá đối với số dư khoản vay gốc ngoại tệ tại thời điểm 31/12/2021.

c) (***) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay cá nhân: bao gồm các hợp đồng vay cá nhân có thời hạn 12 tháng, lãi suất 10%/năm với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

d) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

STT	Ngân hàng	Thời hạn vay	Số dư nợ gốc vay đến 31/12/2021			Số dư nợ gốc phải trả trong 12 tháng tới			Mục đích vay	Tài sản đảm bảo
			VND	USD	Tổng VND tương đương	VND	USD	Tổng VND tương đương		
1	Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng				56.810.450.000			31.097.000.000		
1.1	Hợp đồng tín dụng sửa đổi số 02A/2011/HĐTĐĐC-NHPT ngày 31/08/2011 (sửa đổi hợp đồng vay vốn tín dụng số 02/2007/HĐTĐ ngày 31/01/2007). Khoanh nợ từ 01/07/2016 đến 30/06/2019 theo Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02B/2017/HĐTĐSĐBS-NHPT ngày 31/12/2017	180 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (tháng 4/2003)	17.705.000.000		17.705.000.000	17.705.000.000		17.705.000.000	Đầu tư dự án đóng mới tàu chở hàng khô 6.500 DWT tại nhà máy đóng tàu biển trong nước	Tàu Mỹ Hưng
1.2	Hợp đồng tín dụng sửa đổi số 01A/2011/HĐTĐĐC-NHPT ngày 31/08/2011 (sửa đổi hợp đồng vay vốn tín dụng số 01/2007/HĐTĐ ngày 31/01/2007). Khoanh nợ từ 01/07/2016 đến 30/06/2019 theo Hợp đồng sửa đổi bổ sung 01B/2017/HĐTĐSĐBS-NHPT ngày 31/12/2017	180 tháng từ ngày rút vốn lần đầu (tháng 12/2006)	39.105.450.000		39.105.450.000	13.392.000.000		13.392.000.000	Đầu tư dự án đóng tàu chở hàng bách hóa loại 12.500 DWT tại nhà máy đóng tàu biển trong nước	Tàu Vinaship Gold

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

STT	Ngân hàng	Thời hạn vay	Số dư nợ gốc vay đến 31/12/2021			Số dư nợ gốc phải trả trong 12 tháng tới			Mục đích vay	Tài sản đảm bảo
			VND	USD	Tổng VND tương đương	VND	USD	Tổng VND tương đương		
2	Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng				127.154.420.671			71.670.814.831		
2.1	Hợp đồng tín dụng số 015/2011/HĐCVHV/BVBHP-IVBMĐ-VNA ngày 17/02/2011	180 tháng từ ngày giải ngân đầu tiên 07/03/2011		5.581.844,63	127.154.420.671		3.146.216,63	71.670.814.831	Đầu tư mua tàu chở hàng tổng hợp Vinaship Star trọng tải 23.949 DWT	Tàu Vinaship Star và tàu Mỹ Thịnh
Tổng cộng					183.964.870.671			102.767.814.831		

Ghi chú: Lãi suất vay của các hợp đồng tín dụng được áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh theo từng thời kỳ theo quy định của các ngân hàng. Các khoản vay từ ngân hàng được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

e) Số vay quá hạn chưa thanh toán

	31/12/2021		01/01/2021	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng	55.817.985.031	20.533.247.554	67.341.679.187	18.175.283.805
	55.817.985.031	20.533.247.554	67.341.679.187	18.175.283.805

f) Các khoản vay đối với các bên liên quan

	31/12/2021		01/01/2021	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
	VND	VND	VND	VND
Ông Vương Ngọc Sơn ⁽¹⁾	1.150.000.000	-	650.000.000	-
Ông Dương Ngọc Tú ⁽²⁾	500.000.000	-	2.900.000.000	-
Ông Trần Dũng Chiến ⁽³⁾	250.000.000	-	250.000.000	-
Ông Phạm Văn Toàn ⁽⁴⁾	-	-	2.600.000.000	-
Ông Mai Xuân Ngoạt ⁽⁵⁾	-	-	1.200.000.000	-
Ông Lê Văn Thái ⁽⁶⁾	50.000.000	-	50.000.000	-
Bà Trần Thị Thanh Hương ⁽⁷⁾	200.000.000	-	320.000.000	-
	2.150.000.000	-	7.970.000.000	-

Mối quan hệ:

(1) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Nguyên Tổng Giám đốc

(2) Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

(3) Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc

(4), (5) Ủy viên Hội đồng quản trị

(6) Phó Tổng Giám đốc

(7) Kế toán trưởng

21 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
		VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	82.932.721.854	(219.860.726.730)	63.071.995.124
Lãi trong năm trước	-	-	1.386.929.998	1.386.929.998
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	82.932.721.854	(218.473.796.732)	64.458.925.122
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	82.932.721.854	(218.473.796.732)	64.458.925.122
Lãi trong năm nay	-	-	177.823.956.172	177.823.956.172
Số dư cuối năm nay	200.000.000.000	82.932.721.854	(40.649.840.560)	242.282.881.294

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	51,00%	102.000.000.000	51,00%	102.000.000.000
Các cổ đông khác	49,00%	98.000.000.000	49,00%	98.000.000.000
	100%	200.000.000.000	100%	200.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	200.000.000.000	200.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	7.804.071.588	9.525.305.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(113.730.000)	(1.721.233.412)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(113.730.000)	(1.721.233.412)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	7.690.341.588	7.804.071.588

d) Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Quỹ đầu tư phát triển	82.932.721.854	82.932.721.854
	82.932.721.854	82.932.721.854

22 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản cho thuê ngoài

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2021, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
- Từ 1 năm trở xuống	3.848.727.276	4.039.246.495
- Trên 1 năm đến 5 năm	3.887.454.548	6.590.181.805
	7.736.181.824	10.629.428.300

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

b) Cam kết thuê hoạt động

Công ty thuê tài sản máy móc, thiết bị theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2021, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Từ 1 năm trở xuống	1.104.000.000	-
	1.104.000.000	-

Công ty đang quản lý và sử dụng các khu đất thuê tại khu Hạ Đoạn 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, khu đất tại đường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; khu đất tại phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để sử dụng với mục đích cho thuê lại và dùng làm trụ sở văn phòng làm việc. Tổng diện tích các khu đất thuê là 19.934,4 m². Theo đó, Công ty phải trả tiền thuê đất theo thông báo tiền thuê đất hàng năm.

c) Ngoại tệ các loại

	31/12/2021	01/01/2021
- Đồng đô la Mỹ (USD)	6.530.523,26	635.852,58

23 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	-	9.984.901.693
Doanh thu hoạt động vận tải biển	792.527.534.690	408.842.974.814
Doanh thu cung cấp dịch vụ logistics, bốc xếp hàng hóa	56.529.448.939	90.370.921.887
Doanh thu cung cấp dịch vụ và cho thuê bất động sản	4.283.655.586	4.161.479.135
	853.340.639.215	513.360.277.529
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36)	4.024.946.411	4.738.539.955

24 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hoá	-	8.506.488.894
Giá vốn hoạt động vận tải biển	577.605.026.904	419.223.312.892
Giá vốn cung cấp dịch vụ logistics, bốc xếp hàng hoá	52.815.920.581	87.825.590.106
Giá vốn cung cấp dịch vụ và cho thuê bất động sản	1.865.863.983	2.842.712.504
	632.286.811.468	518.398.104.396
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan		
Tổng giá trị mua vào:	1.036.859.306	2.743.594.606
Trong đó:		
+ Đã kết chuyển vào giá vốn hàng bán (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36)	1.036.859.306	2.743.594.606

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

25 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi	1.202.817.269	37.877.936
Lãi bán các khoản đầu tư	9.793.042.728	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	7.200
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.843.568.249	298.210.477
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	2.806.768.752	1.372.466.774
	15.646.196.998	1.708.562.387

26 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền vay	20.851.215.090	22.161.613.839
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	3.200.268.333	830.171.286
Hoàn nhập dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	(1.245.795.200)	(28.894.200)
Chi phí tài chính khác	23.997.336	457.231
	22.829.685.559	22.963.348.156

27 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Hoa hồng phí cho các tàu	22.335.950.007	7.310.796.826
	22.335.950.007	7.310.796.826

28 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.545.426.607	1.102.305.043
Chi phí nhân công	27.087.234.151	13.811.379.545
Chi phí khấu hao tài sản cố định	706.006.494	489.688.410
Thuế, phí, lệ phí	7.000.000	5.000.000
Chi phí dự phòng	21.802.570	372.110.330
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.078.586.258	1.557.771.911
Chi phí khác bằng tiền	2.923.705.104	2.315.033.166
	34.369.761.184	19.653.288.405

29 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	26.241.181.818
Thu nhập từ xử lý tái cơ cấu đối với khoản vay của các ngân hàng sau khi chuyển giao cho DATC (*)	24.767.043.813	28.924.269.056
Thu nhập khác	2.139.768	146.158.412
	24.769.183.581	55.311.609.286

(*) Khoản thu nhập được ghi nhận từ số nợ gốc và lãi vay chờ xử lý còn lại của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam sau khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán lãi vay phải trả Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) trong năm (chi tiết tại Thuyết minh số 19 - Phải trả khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIÊN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

30 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Tiền ủng hộ quỹ vaccin phòng dịch COVID 19	1.000.000.000	-
Chi phí hao hụt hàng trong quá trình vận chuyển	-	626.864.000
Các khoản bị phạt	2.616.784	25.076.721
Chi phí khác	10.251.108	854
	1.012.867.892	651.941.575

31 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	3.007.678.092	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship	89.309.420	16.039.846
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.096.987.512	16.039.846
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	(8.358.105.071)	(8.374.144.917)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(92.655.880)	-
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	(5.353.773.439)	(8.358.105.071)

32 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	177.823.956.172	1.386.929.998
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	177.823.956.172	1.386.929.998
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	20.000.000	20.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.891	69

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

33 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	256.132.604.883	151.962.718.993
Chi phí nhân công	132.733.116.270	90.147.040.982
Chi phí khấu hao tài sản cố định	86.915.042.408	85.559.178.791
Chi phí dịch vụ mua ngoài	204.975.592.759	201.098.168.937
Chi phí khác bằng tiền	8.214.363.769	7.060.084.326
	688.970.720.089	535.827.192.029

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

34 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	178.500.086.206	-	21.935.504.405	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	70.397.528.779	(10.691.587.778)	62.431.840.468	(10.669.785.208)
Các khoản cho vay	40.000.000.000	-	-	-
Đầu tư dài hạn	537.428.525	(415.749.320)	5.998.468.525	(1.661.544.520)
	289.435.043.510	(11.107.337.098)	90.365.813.398	(12.331.329.728)
			Giá trị sổ kế toán	
			31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ			211.964.870.671	335.112.966.687
Phải trả người bán, phải trả khác			190.559.574.264	125.175.376.097
Chi phí phải trả			912.500.990	819.484.408
			403.436.945.925	461.107.827.192

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021**Rủi ro về giá:**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2021				
Đầu tư dài hạn	-	121.679.205	-	121.679.205
	-	121.679.205	-	121.679.205
Tại ngày 01/01/2021				
Đầu tư dài hạn	-	4.336.924.005	-	4.336.924.005
	-	4.336.924.005	-	4.336.924.005

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	178.500.086.206	-	-	178.500.086.206
Phải thu khách hàng, phải thu khác	59.705.941.001	-	-	59.705.941.001
Các khoản cho vay	40.000.000.000	-	-	40.000.000.000
	<u>278.206.027.207</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>278.206.027.207</u>
Tại ngày 01/01/2021				
Tiền	21.935.504.405	-	-	21.935.504.405
Phải thu khách hàng, phải thu khác	51.762.055.260	-	-	51.762.055.260
	<u>73.697.559.665</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>73.697.559.665</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021				
Vay và nợ	130.767.814.831	81.197.055.840	-	211.964.870.671
Phải trả người bán, phải trả khác	180.685.311.270	9.874.262.994	-	190.559.574.264
Chi phí phải trả	912.500.990	-	-	912.500.990
	<u>312.365.627.091</u>	<u>91.071.318.834</u>	<u>-</u>	<u>403.436.945.925</u>
Tại ngày 01/01/2021				
Vay và nợ	175.849.069.187	145.915.010.000	13.348.887.500	335.112.966.687
Phải trả người bán, phải trả khác	78.657.139.495	45.238.754.674	1.279.481.928	125.175.376.097
Chi phí phải trả	819.484.408	-	-	819.484.408
	<u>255.325.693.090</u>	<u>191.153.764.674</u>	<u>14.628.369.428</u>	<u>461.107.827.192</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thu, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

35 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ngoài các sự kiện đã được công bố tại Thuyết minh số 19 - Phải trả khác, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

36 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần VIMC Logistics	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Đào tạo Kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	Cùng tập đoàn
Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty	Cùng tập đoàn

Trong năm, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau: (riêng đối với các khoản vay với các bên liên quan được nêu chi tiết tại thuyết minh số 20)

Giao dịch phát sinh trong năm:

	<u>Năm 2021</u>	<u>Năm 2020</u>
	VND	VND
Doanh thu	4.024.946.411	4.738.539.955
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	3.273.042.411	2.301.562.298
Công ty Vận tải biển Container Vinalines - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	-	1.383.876.000
Công ty Cổ phần VIMC Logistics	751.904.000	686.734.625
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	1.036.859.306	366.367.032
Mua hàng hoá, dịch vụ	731.996.619	2.865.294.606
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	24.685.057	922.341.120
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	-	15.521.530
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	131.542.430	1.006.447.400
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	148.635.200	12.600.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn	-	487.406.819
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	-	247.977.737
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	-	121.700.000
Công ty TNHH MTV Đào tạo Kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng	-	51.300.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:

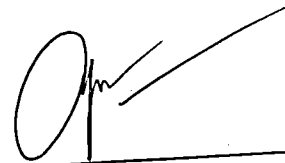
	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng	1.959.353.517	2.809.735.400
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	1.850.361.117	2.226.953.525
Công ty Vận tải biển Container Vinalines - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	-	372.263.600
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	108.992.400	210.518.275
Phải trả người bán ngắn hạn	25.474.292	767.624.232
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	-	761.003.232
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	25.474.292	6.621.000
Phải trả ngắn hạn khác	7.179.066.588	7.179.066.588
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	7.179.066.588	7.179.066.588


Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

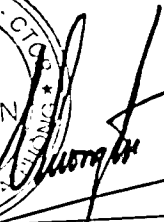
	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thu nhập của các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và người quản lý khác của Công ty:	3.739.373.734	2.542.652.913
Ông Trần Văn Nghi - Chủ tịch Hội đồng quản trị	686.987.308	453.005.777
Ông Vương Ngọc Sơn - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Nguyên Tổng Giám đốc	685.924.430	469.350.375
Ông Dương Ngọc Tú - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	475.080.530	281.611.300
Ông Phạm Hải Long - Thành viên Hội đồng quản trị	24.000.000	24.000.000
Ông Phạm Văn Toàn - Thành viên Hội đồng quản trị	246.742.316	260.977.389
Ông Lê Quang Chính - Nguyên Thành viên Hội đồng quản trị	-	132.401.020
Ông Mai Xuân Ngoạt - Thành viên Hội đồng quản trị	33.000.000	24.000.000
Ông Trần Dũng Chiến - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc	471.706.771	305.332.800
Ông Nguyễn Quang Duy - Phó Tổng Giám đốc	439.958.630	281.403.520
Ông Lê Văn Thái - Phó Tổng Giám đốc	199.568.935	-
Bà Trần Thị Thanh Hương - Kế toán trưởng	401.404.814	263.170.725
Thu nhập của các thành viên trong Ban Kiểm soát	75.000.000	48.000.000

37 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.


Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập


Trần Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng


Dương Ngọc Tú
Tổng Giám đốc



Hải Phòng, ngày 15 tháng 02 năm 2022